

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lớp 7



Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo

Biên tập nội dung:

Trình bày bìa:

Thiết kế sách:

Minh họa:

Sửa bản in:

Chế bản:

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LỚP 7

Mã số:

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in :

Địa chỉ :

Số ĐKXB:

Số QĐXB : ngày tháng năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20...

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN BẢO QUỐC (Tổng Chủ biên)

LÊ DUY TÂN (Chủ biên)

CAO THỊ TÚ ANH – TRẦN THANH PHONG – PHẠM NGỌC MAI

TRẦN QUANG MINH – NGUYỄN CÔNG PHÚC KHÁNH – CAO THỊ NGUYỆT

HUỲNH QUANG THỰC UYÊN – HUỲNH THỊ THÚY HẰNG – HUỲNH VIỆT HÙNG

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lớp 7



MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	3
Hướng dẫn sử dụng tài liệu.....	4
Chủ đề 1	
MỘT SỐ TRANG PHỤC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	5
Chủ đề 2	
SẮC MÀU NGÔN NGỮ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	19
Chủ đề 3	
MỘT SỐ TÍNH CÁCH TỐT ĐẸP CỦA CON NGƯỜI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	25
Chủ đề 4	
VĂN HOÁ ẨM THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	35
Chủ đề 5	
TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	42
Chủ đề 6	
VAI TRÒ CỦA GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	53
Chủ đề 7	
TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	61
Chủ đề 8	
HIỂU MÌNH, HIỂU NGHỀ, SÁNG TƯƠNG LAI	67
Bảng tra cứu thuật ngữ.....	80



Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Tiếp nối *Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh lớp 6*, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức biên soạn *Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh lớp 7* nhằm giúp các em tiếp tục tìm hiểu, trải nghiệm, khám phá những vấn đề về địa lí, lịch sử, văn hoá,... của Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung tài liệu gồm 8 chủ đề, gắn với các đặc trưng về địa lí, lịch sử, văn hoá,... của Thành phố Hồ Chí Minh và đảm bảo tính kế thừa các nội dung của *Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh lớp 6*. Các chủ đề vẫn được thiết kế theo các hoạt động Khởi động, Khám phá, Luyện tập và Vận dụng nhằm tạo điều kiện giúp các em phát huy được tính tích cực trong quá trình học tập, đồng thời hỗ trợ các em phát triển năng lực tự học của bản thân.

Chúng tôi hi vọng rằng, *Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh lớp 7* sẽ đồng hành cùng các em học sinh trên con đường chinh phục tri thức, rèn luyện các kĩ năng, bồi dưỡng tình yêu quê hương và tiếp tục mang đến cho các em những trải nghiệm thú vị và bổ ích.

BAN BIÊN SOẠN



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU



MỤC TIÊU

Những kiến thức, phẩm chất, năng lực và thái độ mà các em cần đạt được sau mỗi chủ đề hoặc bài học.



KHỞI ĐỘNG

Tạo được tình huống mâu thuẫn trong tư duy và sự hứng thú trong tìm hiểu kiến thức mới.



KHÁM PHÁ

Giúp các em tự chiếm lĩnh những kiến thức thông qua các chuỗi hoạt động dạy học và giáo dục.



LUYỆN TẬP

Giúp các em tập làm và hiểu rõ hơn những điều vừa khám phá được.



VẬN DỤNG

Giúp các em vận dụng những nội dung đã học vào thực tiễn.

CHỦ ĐỀ 1

MỘT SỐ TRANG PHỤC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Liệt kê được một số trang phục thường dùng và trang phục mặc trong ngày lễ của người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình bày được đặc điểm của một trang phục tiêu biểu ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để góp phần giữ gìn và phát huy vẻ đẹp của các trang phục dân tộc ở Thành phố Hồ Chí Minh.



KHỞI ĐỘNG



Hình 1



Hình 2



Hình 3

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM)



Hình 4



Hình 5

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM)

Xem các hình ảnh trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- Hãy gọi đúng tên của các trang phục trong các hình ảnh trên.
- Hãy chia sẻ với các bạn cùng lớp những hiểu biết của em về các loại trang phục trên và thực hiện bảng dưới đây.

W (Want)	L (Learned)
Điều em muốn biết về các loại trang phục trên.	Điều em đã học được về các loại trang phục trên sau khi chia sẻ với các bạn cùng lớp.
?	?



KHÁM PHÁ

I. ÁO DÀI – TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN HIỆN ĐẠI

(1)

Áo dài từ lâu đã là trang phục truyền thống và là nét văn hoá đặc trưng của dân tộc Việt Nam. Trải qua từng thời kì phát triển của lịch sử, áo dài luôn không ngừng biến đổi nhưng vẫn đảm bảo tôn lên được nét đẹp dịu dàng của người phụ nữ Việt Nam.

(2)

Chiếc áo dài truyền thống của dân tộc Việt Nam đã trải qua rất nhiều thời kì phát triển, ở mỗi thời kì đều có những nét đặc trưng riêng. Nguồn gốc của chiếc áo dài đầu tiên xuất hiện vào thời chúa Nguyễn Phúc Khoát (1739 – 1765) khi có những cải cách về trang phục. Sự xuất hiện của áo dài bắt nguồn từ chiếc áo giao lĩnh hay đối lĩnh (1740) là kiểu áo sơ khai nhất, được may rộng, xẻ hai bên hông, cổ tay rộng, thân dài chấm gót. Thân áo được may bằng bốn tấm vải mặc cùng thắt lưng màu và váy đen.

Sau đó, để thuận tiện hơn trong lao động sản xuất của người phụ nữ, chiếc áo giao lĩnh được may rời hai tà trước để buộc vào nhau, hai tà sau may liền lại thành vạt áo. Áo không có khuy nên bên trong phải mặc thêm chiếc yếm cổ xoay, kết hợp với dây lưng nhỏ, áo cánh khoác và váy bên ngoài.

Đến thời vua Gia Long (đầu thế kỉ XIX), áo ngũ thân xuất hiện trên cơ sở của áo tứ thân. Áo có bốn vạt được may thành hai tà như áo dài, ở tà trước có thêm một vạt áo như lớp lót kín đáo chính là vạt áo thứ năm. Kiểu áo này được may theo dáng rộng, có cổ và rất thịnh hành đến thế kỉ XX.

Năm 1939, áo dài Lemur ra đời và được cải biến từ áo ngũ thân do họa sĩ Cát Tường sáng tạo. Áo chỉ có hai vạt (trước và sau), vạt trước dài chấm đất. Áo được may ôm sát cơ thể, tay thẳng và có viền nhỏ. Cổ áo có các dạng như cổ tròn, cổ lá sen, cổ nhún bèo, cổ khoét rộng hoặc để hở cổ và có viền đăng ten. Vai áo may bằng hoặc không có tay. Khuy áo được mở sang bên sườn để tăng thêm vẻ đẹp nữ tính. Áo dài Lemur được mặc chung với quần hoa cài khuy bên hông hoặc có vải buộc. Ống quần bó sát từ hông đến đầu gối rồi từ đó xuống tới gấu thì xoè ra như hình cái loa. Gam màu tổng thể của áo dài Lemur dịu nhẹ, thanh nhã, tươi sáng, thẩm mỹ và mang nét tinh tế của người châu Âu. Kiểu áo này thịnh hành đến năm 1943 thì bị lãng quên.

Đến năm 1950, áo dài Lê Phổ xuất hiện. Đây cũng là một sự kết hợp mới từ áo dài tứ thân, biến thể từ áo dài Lemur của họa sĩ Lê Phổ. Áo được may ôm sát cơ thể, mặc cùng quần ống loe màu trắng. Vạt áo dài, tay không phồng, cổ kín, nút bên phải áo. Đây là kiểu áo dài được phụ nữ Việt Nam yêu thích trong suốt thời gian dài, được coi là “vật tổ” của các áo dài sau này.

Đến năm 1960, áo dài Raglan (còn gọi là giắc lăng) xuất hiện do nhà may Dung ở Đa Kao, Sài Gòn sáng tạo ra. Áo ôm khít cơ thể hơn, cách nối tay từ cổ chéo xuống một góc 45° giúp người mặc có cảm giác thoải mái hơn. Hai tà nối với nhau bằng hàng nút bấm bên hông. Đây chính là kiểu áo dài góp phần định hình phong cách cho áo dài Việt Nam sau này.

(3)

Ngày nay, áo dài trở thành nét văn hoá của người Việt Nam nói chung và của người Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Những người yêu mến mảnh đất này dần yêu hơn, thương hơn cái nét, cái dáng của tà áo dài thướt tha. Áo dài Thành phố Hồ Chí Minh mang nét đẹp đồng điệu với áo dài mọi miền đất nước nhưng có sự cách tân mạnh mẽ hơn để phù hợp với lối sống năng động ở Thành phố này.

Tà áo dài được cách điệu nhiều, rộng dài chấm gót, đường eo mượt không còn thắt eo nhấn sâu. Tà áo dài còn được làm thành nhiều lớp, bay bổng tựa như váy đầm. Chất liệu áo dài cũng đa dạng với các loại như ren, gấm,... Dáng áo gần như ôm sát với phần trên cơ thể. Hàng cúc bấm, cúc cài bên cổ áo và mạn sườn cũng được cách tân bằng nhiều cách như mở khoá kéo sau lưng, bên hông,...

Áo dài được sử dụng phổ biến trong các dịp của đời sống hàng ngày như đến trường, đi lễ chùa, đến giáo đường, tham gia các buổi tiệc,... Câu hát "Tà áo em... Tung bay tà áo tung bay... Quê hương cho ta chiếc áo nhiệm màu..." trong tác phẩm *Một thoáng quê hương* của nhạc sĩ Từ Huy và Thanh Tùng càng khiến người dân Thành phố Hồ Chí Minh thêm tự hào về chiếc áo dài. Tất cả đã nói lên được giá trị của chiếc áo dài truyền thống trong đời sống tinh thần của người dân Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay và cả mai sau.

(4)

Chiếc áo dài truyền thống Việt Nam trải qua các thời kì và có sự biến đổi với nhiều kiểu dáng, chất liệu, từ hiện đại đến phá cách. Áo dài còn được biến chuyển thành áo cưới, áo cách tân,... Nhưng dù thế nào, chiếc áo dài truyền thống của người phụ nữ Việt Nam vẫn giữ được nét uyển chuyển, kín đáo mà không trang phục nào có được.

? CÂU HỎI

– Dựa vào đoạn (2), em hãy cho biết:

- Chiếc áo dài Việt Nam đã trải qua những thời kì phát triển nào?
- Hãy vẽ sơ đồ hệ thống quá trình hình thành và phát triển của áo dài.

– Dựa vào đoạn (3), em hãy cho biết:

- Áo dài của Thành phố Hồ Chí Minh có những sự cách tân như thế nào so với áo dài truyền thống?
- Áo dài được người dân Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và người dân Việt Nam nói chung mặc trong những hoàn cảnh nào? Từ đó, hãy nêu nhận xét của em về giá trị của chiếc áo dài trong đời sống của người dân Việt Nam.

* Áo dài Việt Nam qua các thời kì



Hình 6. Áo giao lãnh
(Nguồn: Bảo tàng Áo dài)

Áo giao lãnh (1744) còn gọi là áo đối lĩnh, được may rộng, xẻ hai bên hông, cổ tay rộng, thân dài chấm gót. Đây là kiểu dáng sơ khai nhất của áo dài Việt Nam.



Hình 7. Áo tứ thân
(Nguồn: Ngọc Mai)

Áo tứ thân ra đời vào thế kỉ XIX (thời vua Gia Long) nhằm tạo sự cách biệt sang trọng giữa tầng lớp quý tộc và nông dân trong xã hội thời bấy giờ. Áo có 4 vạt được may như áo dài.

Áo ngũ thân là kiểu áo truyền thống của phụ nữ miền Bắc, áo gồm năm thân, năm tà (hai tà sau, hai tà trước và một tà ẩn dưới hai tà trước). Vạt cả (vạt bên trái, nằm ở ngoài) rộng gấp đôi vạt con (vạt bên phải, nằm ở trong). Hai vạt nối nhau nhờ cổ áo cao 2 – 3cm được cài kín bằng năm khuy. Khi mặc, phụ nữ thường chỉ cài bốn khuy, để hở khuy cổ nhằm khoe cổ cao ba ngón. Người giàu thường mặc áo ngũ thân để phân biệt với tầng lớp nghèo hơn mặc áo tứ thân.

Hình 8. Áo ngũ thân
(Nguồn: Ngọc Mai)





Hình 9. Áo dài Lemur Cát Tường
(Nguồn: Bảo tàng Áo dài)

Áo dài Lemur được cải biến từ áo ngũ thân do họa sĩ Cát Tường thiết kế năm 1939 và thịnh hành đến năm 1943. Áo có 2 vạt, tà trước chấm đất, tay thẳng và có viền nhỏ, khuy áo được mở sang bên sườn. Dù kiểu áo này thịnh hành không lâu nhưng đã thể hiện sự thay đổi tư duy về chiếc áo dài Việt Nam của người dân lúc bấy giờ.



Hình 10. Áo dài Lemur
(Nguồn: Báo Phong Hoá)

Áo dài Lê Phổ xuất hiện từ những năm 1945 – 1950, cách tân từ áo dài Lemur của họa sĩ Cát Tường. Áo dài Lê Phổ đưa thêm các yếu tố dân tộc từ áo tứ thân, ngũ thân vào, tạo ra một kiểu áo vạt dài cổ kính, ôm sát thân người, trong khi hai vạt dưới được tự do bay lượn. Áo dài Lê Phổ đã khắc phục những nhược điểm của các kiểu áo trước đó. Phần cổ áo cao của áo dài Lê Phổ được xem là mẫu nguyên gốc của thiết kế áo dài Việt Nam hiện nay.



Hình 11. Tranh kí họa cô gái với chiếc áo dài Lê Phổ của họa sĩ Tô Ngọc Vân
(Nguồn: Ngọc Mai)



Hình 12. Tranh thiếu nữ của họa sĩ Lê Phổ
(Nguồn: Ngọc Mai)



Hình 13. Họa sĩ Lê Thị Lựu trong trang phục áo dài Lê Phổ
(Nguồn: Ngọc Mai)



Áo dài Raglan xuất hiện vào những năm 1960 do nhà may Dung ở Đakao (Sài Gòn) sáng tạo ra với điểm khác biệt là cách nối tay raglan vào áo dài. Tay áo được nối từ cổ chéo xuống một góc khoảng 45° tới nách. Tà trước và tà sau nối với nhau qua hàng nút bấm từ cổ xuống nách và dọc theo một bên hông. Áo dài Raglan đã góp phần định hình phong cách chiếc áo dài Việt Nam ở cả những thiết kế cách tân sau này.

Hình 14. Áo dài Raglan
(Nguồn: Ngọc Mai)



Hình 15. Áo dài bà Nhu
(Nguồn: Ngọc Mai)

Kiểu áo dài này được gọi là áo dài bà Nhu, thiết kế và cải tiến vào thập niên 60 của thế kỉ XX. Phần cổ được khoét rộng, gọi là áo cổ thuyền. Phần eo được chiết thon gọn.



Hình 16. Áo dài chiết eo
(Nguồn: Ngọc Mai)

Những năm 1960 – 1970, mẫu áo dài chiết eo ra đời, tôn phần eo, ngực, tà áo may rộng, gấu áo thẳng, dài đến mắt cá chân.

Trải qua nhiều biến đổi, mẫu áo dài hiện đại được phát triển trên cơ sở trang phục truyền thống từ áo dài Lê Phổ. Trang phục áo dài đã tôn lên vẻ đẹp quý phái của phụ nữ Việt Nam.

Hình 17. Áo dài hiện đại
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM)



II. TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI KHMER



Hình 18. Trang phục lễ hội của người Khmer

(Nguồn: thanhnien.vn)

Đối với người Khmer, trang phục truyền thống không chỉ tạo nên vẻ đẹp hình thể mà còn là niềm tin, sự tự tôn về mỹ thuật, tín ngưỡng và tâm linh. Cho dù trang phục hiện đại ngày càng phong phú và đa dạng đến đâu thì trang phục truyền thống của người phụ nữ Khmer vẫn luôn giữ được những nét đặc trưng, mang đậm bản sắc văn hoá riêng của dân tộc mình. Trang phục truyền thống của người phụ nữ Khmer khá cầu kì và rực rỡ, có sự kết hợp hài hoà giữa áo tằm vòng (còn gọi là áo cổ vòng), vận sà rông và sbay⁽¹⁾ cùng với những hạt cườm, hạt kim sa lấp lánh được đính trên nền hoa văn tinh xảo.

Ngay từ cuối thế kỉ XVII, Đồng bằng sông Cửu Long đã có nhiều cộng đồng dân tộc sinh sống. Trong đó, người Khmer đã có mặt từ rất sớm. Mặc dù có sự cộng cư lâu đời với người Việt và người Hoa nhưng người Khmer ngày nay vẫn bảo tồn được nhiều yếu tố văn hoá của dân tộc mình. Đặc biệt là những bộ trang phục truyền thống khá cầu kì, rực rỡ, tinh tế và có nét độc đáo riêng.

Để tạo nên một chiếc áo tằm vòng trong bộ trang phục truyền thống của người Khmer phải trải qua nhiều quá trình như trồng dâu, nuôi tằm, nhuộm màu, dệt lụa,... Tất cả các công đoạn này đều làm thủ công, thể hiện tâm huyết của người thợ cần mẫn, yêu nghề, yêu dân tộc.

Những tư liệu trước đây viết về người Khmer ở Nam Bộ cho thấy họ từng biết trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa và dệt vải. Tiếc thay, nghề dệt của người Khmer đã bị mai một.

⁽¹⁾ Sbay: Một loại khăn lụa xanh mềm mại, cuốn chéo từ vai trái xuống bên sườn phải, tạo nên bộ trang phục truyền thống của phụ nữ Khmer Nam Bộ.

Cho đến trước năm 1975, nghề dệt của người Khmer hầu như thất truyền. Nghề dệt lụa ở những vùng có người Khmer sinh sống thuộc các tỉnh Trà Vinh, Vĩnh Long xưa hay nghề dệt vải, nhuộm mặc nưa ở tỉnh An Giang nay cũng không còn,... Nơi còn sót lại nghề dệt cổ truyền của người Khmer là sóc Tà Kốt, phum Tropeng Tchau (có nghĩa là ao sâu) thuộc xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, cách huyện lỵ 5 km trên đường từ huyện Tịnh Biên đi đến huyện Tri Tôn.

Trang phục truyền thống của người Khmer không chỉ phong phú về màu sắc, hoạ tiết, hoa văn mà còn được thiết kế theo nhiều kiểu dáng. Chiếc áo vêng⁽¹⁾ mang màu trắng hoặc vàng làm chủ đạo được dệt bằng tơ tằm, sợi bông hay chỉ kim tuyến với các loại hoa văn khác nhau. Màu vàng được ưa dùng vì đây là màu sắc gợi nên không khí hội hè và đây cũng là màu sắc thường gặp trong trang trí kiến trúc tôn giáo truyền thống. Loại áo này thường có đặc điểm dài qua gối, thân rộng, xẻ ngực, tay áo chặt, hai bên sườn ghép thêm bốn miếng vải theo chiều dọc từ nách đến gấu áo.

Sà rông là một mảnh thổ cẩm rực rỡ trang trí nhiều hoạ tiết hoa văn, trong đó hình trám là hoa văn chủ đạo, khi mặc thì cuốn lại che nửa người phía dưới. Kích thước của sà rông rộng khoảng 1 m, dài khoảng 3,5 m. Vào mỗi dịp lễ tết, lên chùa lễ Phật, người Khmer mặc sà rông có đính chuỗi hạt cườm ở cặp. Để tôn thêm nét dịu dàng, uyển chuyển và đầy nữ tính, không thể thiếu sbay trong bộ lễ phục này. Mỗi khi xuất hiện hay trình diễn, nét đặc trưng của trang phục luôn thu hút mọi ánh nhìn bởi sự cầu kì, tỉ mỉ, màu sắc rực rỡ, hoa văn trang trí tinh xảo được điểm xuyết, nhấn nhá bằng những hạt cườm, kim sa lấp lánh,... Trang phục truyền thống của phụ nữ Khmer e ấp, luôn mang theo những thông điệp tươi tắn. Cách tạo hình và mô-típ hoa văn trên váy và cách ăn mặc là nét đặc trưng độc đáo ở trang phục của người Khmer.

Trước đây, phụ nữ Khmer Nam Bộ thường mặc xăm pốt (váy kín). Xăm pốt được mặc theo cách quấn quanh thân từ hông và vắt về một phía, gấu váy cao trên cổ chân. Đây là loại váy tơ tằm dệt với nhiều hoạ tiết. Riêng chiếc váy cổ truyền, có tính điển hình nhất của dân tộc Khmer là chiếc xăm pốt chân khen (Sămpét chôn Kpal). Đó là tấm vải rộng quấn quanh thân từ hông xuống ngang đùi, phần vải phía sau kéo luồn giữa hai chân vắt ra phía trước rồi giắt lại ở hông thành một loại như chiếc quần phồng ngắn.

Hiện nay, trang phục thường ngày của phụ nữ Khmer giống người Kinh ở địa phương và tùy theo độ tuổi mà họ ăn mặc khác nhau. Người trẻ mặc quần lụa đen, áo bà ba hoặc quần âu, áo sơ mi. Người lớn tuổi mặc quần áo bà ba đen với chiếc khăn rằn vắt vai, đội đầu hay quàng cổ. Trang phục nam của người Khmer rất đơn giản, họ chỉ mặc sà rông và ở trần. Khi ra đường, họ sẽ mặc áo bà ba đen giống như những người nông dân Kinh. Vì thế, trang phục truyền thống của người Khmer vẫn được bảo tồn qua nhiều thế hệ. Ngày hội văn hoá Khmer Nam Bộ được tổ chức định kì trong vùng với việc trình diễn trang phục dân tộc, lễ hội và trò chơi dân gian nhằm tôn vinh, bảo tồn văn hoá dân tộc Khmer.

⁽¹⁾ Áo vêng: Còn gọi là áo bầm bông hay áo tằm vông. Đây là loại áo dài truyền thống của phụ nữ Khmer Nam Bộ.

CÂU HỎI

- Trang phục truyền thống của người Khmer được làm từ chất liệu gì? Họ đã làm ra chúng như thế nào?
- Người Khmer thường mặc trang phục truyền thống trong những dịp nào?
- Khi chung sống với người Kinh, người Khmer mặc trang phục truyền thống như thế nào?
- Theo em, việc giữ gìn vẻ đẹp của trang phục truyền thống có ý nghĩa như thế nào đối với người Khmer nói riêng và các dân tộc nói chung?



LUYỆN TẬP

1. Đọc các thông tin, hình ảnh bên dưới và trả lời các câu hỏi sau:

- Dựa vào hình 8 và những mô tả trên, em hãy chỉ ra những bộ phận cấu tạo nên chiếc áo dài.
- Em hãy nêu một số trang phục truyền thống được các dân tộc khác mặc ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đề xuất các giải pháp để giữ gìn vẻ đẹp truyền thống của trang phục dân tộc.

Chiếc áo dài được thiết kế theo định hướng nhẹ nhàng, dịu dàng, thoáng tha với nhiều màu sắc khác nhau, phù hợp với nhu cầu và mục đích sử dụng. Một chiếc áo dài truyền thống có cấu tạo gồm cổ áo, tay áo, thân áo, tà áo và quần.

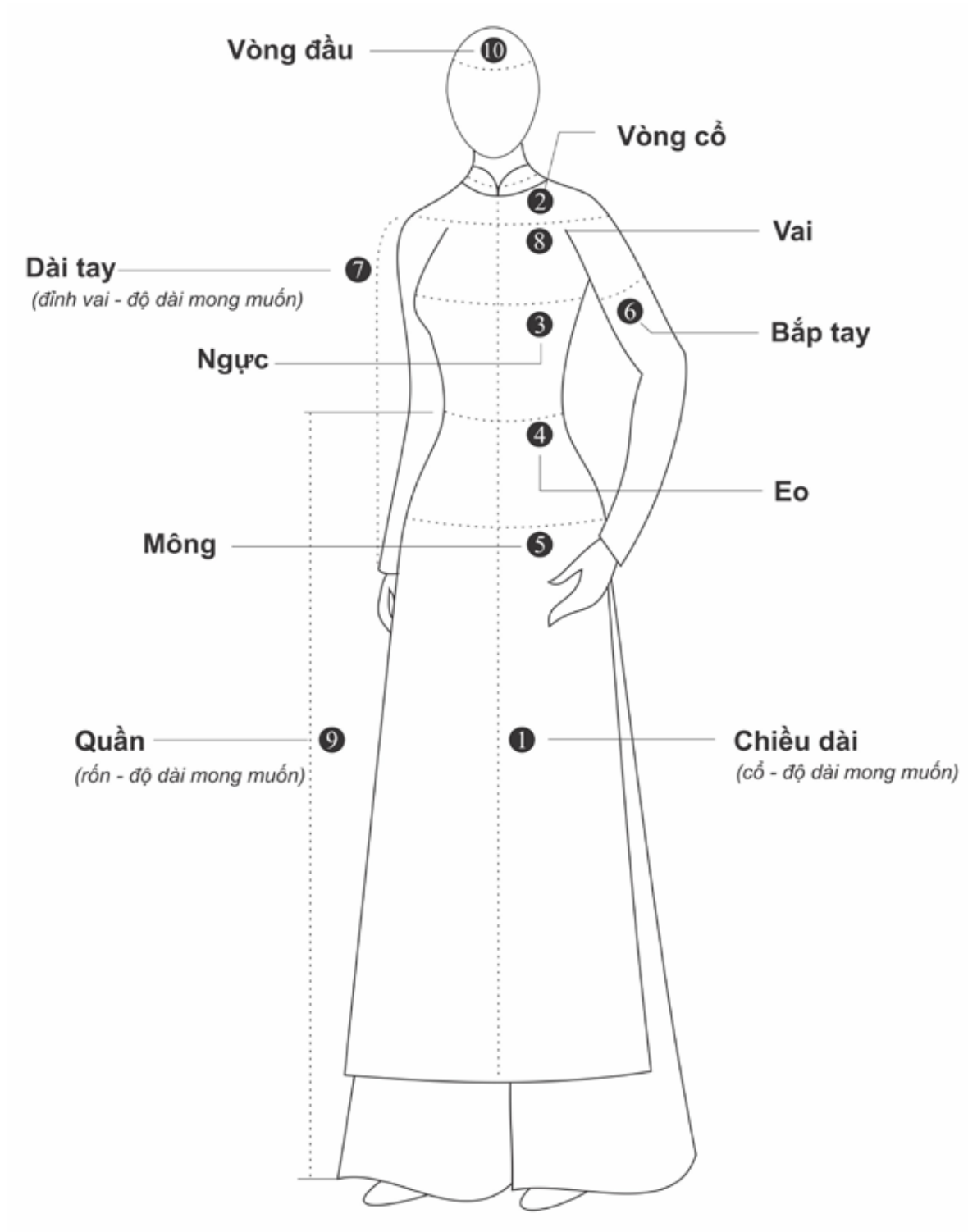
Cổ áo dài thường cao từ 3 – 5 cm. Ngày nay, cổ áo dài được thiết kế với nhiều kiểu đa dạng như cổ trái tim, cổ tròn, cổ chữ U và trên cổ áo có thể được đính ngọc hoặc cườm.

Tay áo dài có chiều dài đến cổ tay, thon dài từ vai xuống cánh tay rồi đến cổ tay, ôm sát nách.

Thân áo dài (từ phần cổ xuống eo) được thiết kế ôm dáng có nút bấm một bên. Cúc áo dài thường từ cổ chéo sang vai rồi kéo xuống ngang hông. Ở ngực và sau lưng áo dài sẽ có chiết li. Để thuận tiện cho người mặc, nhiều chiếc áo dài được thiết kế có khoá ở dọc phần hông hoặc phần sau lưng.

Áo dài có hai tà: trước và sau. Tà áo dài được xẻ từ eo cho đến gần cổ chân. Trên tà trước thường được thêu những hoa văn hay những bài thơ.

Quần áo dài có ống rộng, độ dài từ eo đến mắt cá chân hoặc dài cho đến gót chân. Màu sắc thông dụng nhất là trắng hoặc đen. Trong xu hướng thời trang hiện nay, quần áo dài thường có cùng tông màu với áo dài.



Hình 19. Cấu tạo chi tiết của áo dài
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

2. Dựa vào hình ảnh gợi ý dưới đây, hãy thiết kế một chiếc áo dài để mặc trong một dịp cụ thể (đến trường, đi dự tiệc,...).



Hình 20. Sản phẩm thiết kế áo dài
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM)

VẬN DỤNG

1. Thực hiện theo nhóm một sản phẩm để giới thiệu chiếc áo bà ba của Nam Bộ theo các gợi ý sau:

Hình thức sản phẩm	Nội dung
– Tập san – Bài thuyết trình – Đoạn phim ngắn ...	– Nguồn gốc, lịch sử hình thành áo bà ba – Cấu tạo của áo bà ba – Áo bà ba trong đời sống của người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh

2. Tham quan Bảo tàng Áo dài (Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh) và thực hiện bài thu hoạch.



Hình 21. Bảo tàng Áo dài, thành phố Thủ Đức
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

Yêu cầu:

- Chụp lại hình ảnh trong chuyến tham quan (hình ảnh áo dài, hình ảnh hoạt động nhóm,...)
- Giới thiệu một số chiếc áo dài mà nhóm tâm đắc.
- Thực hiện bài thu hoạch với nhiều hình thức: bài viết, bài thuyết trình, video,...

CHỦ ĐỀ 2

SẮC MÀU NGÔN NGỮ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Nêu được các đặc điểm tiêu biểu của ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Xác định được vai trò của ngôn ngữ đối với đời sống văn hoá của người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đề xuất được phương án bảo tồn, phát triển các ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh.



KHỞI ĐỘNG

Bằng trải nghiệm thực tế của mình, hãy nêu một số điểm đặc biệt của ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh.



KHÁM PHÁ

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi.

SẮC MÀU NGÔN NGỮ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế – văn hoá lớn của cả nước. Nơi đây có nền văn hoá đặc biệt, được thể hiện qua nhiều phương diện, nổi bật là ngôn ngữ. Ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh như một bức tranh lớn, vừa đa dạng sắc màu, vừa mang nét đặc trưng riêng.

1. Sự đa dạng của ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh

Theo *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức và *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim, vùng đất Thành phố Hồ Chí Minh được hình thành qua các cuộc chinh chiến, dung nạp nhiều nhóm lưu dân từ buổi đầu khai mở. Họ là những người miền ngoài ở vùng đất Thuận Quảng theo chúa Nguyễn lập nghiệp ở phương Nam; là người Minh Hương theo đường biển xin chúa Nguyễn tá túc; và người dân Khmer (xưa gọi là người Miên), vốn là người của nước Chân Lạp cách đây hơn năm⁽¹⁾. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh là miền đất lành hội tụ cư dân từ khắp mọi nơi. Theo thống kê, có 54 dân tộc được công nhận ở Việt Nam cư trú tại Thành phố. Theo cơ cấu dân tộc, người Việt (Kinh) chiếm đa số, thứ hai là người Hoa, còn lại là các tộc người khác như Khmer, Chăm,... Như vậy, Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đa dân tộc ở mức độ cao nhất⁽²⁾. Từ đó, nhiều loại ngôn ngữ đã được người dân Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng trong đời sống sinh hoạt và các hoạt động kinh tế, xã hội khác.

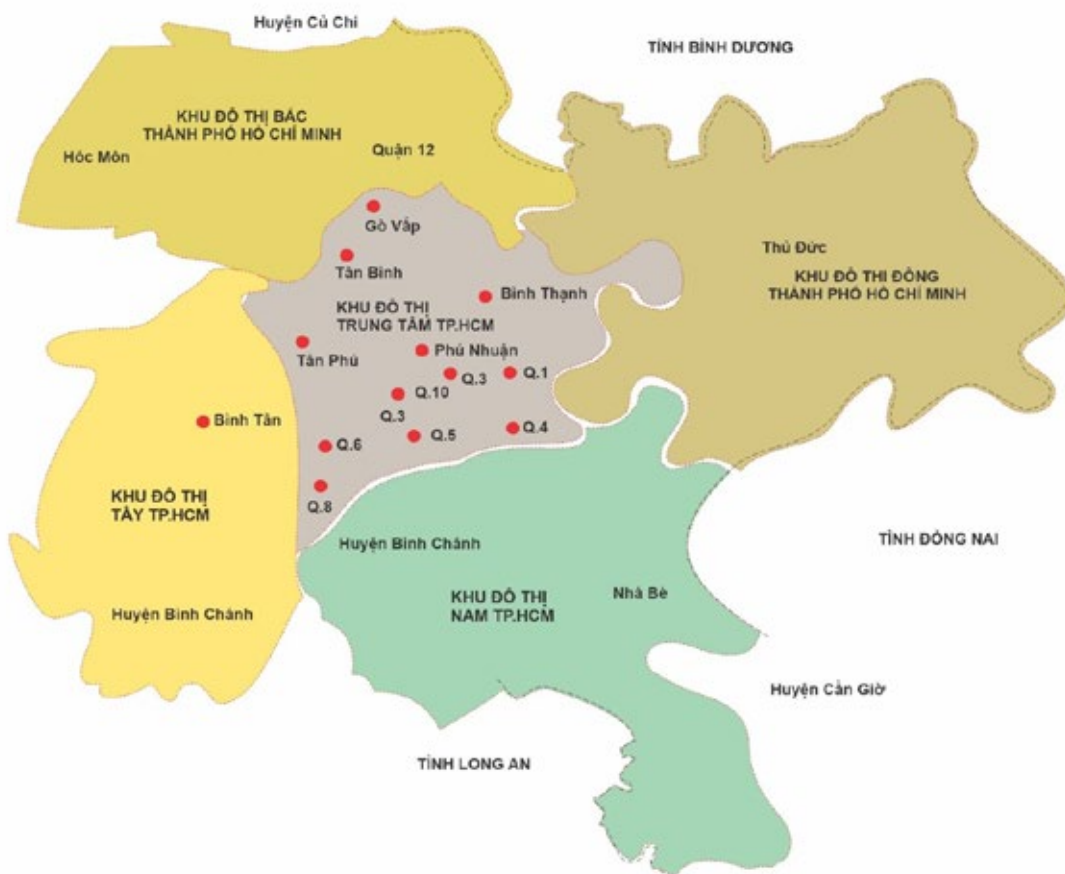
Thành phố Hồ Chí Minh quy tụ người dân từ nhiều vùng miền của cả nước về sinh sống, học tập, làm việc. Vì vậy, tiếng Việt được sử dụng ở nơi đây đa dạng về cách phát âm, dùng từ. Ở Thành phố mang tên Bác, trong giao tiếp hằng ngày, ta có thể nghe được những giọng miền Bắc, miền Trung bên cạnh những từ ngữ mang đậm màu sắc địa phương. Do đó, ngôn ngữ ở nơi này không chỉ mang màu sắc của ngôn ngữ bản địa mà còn có sự đa dạng từ ngôn ngữ các vùng miền và dân tộc khác. Mặt khác, với sự phát triển và hội nhập mạnh mẽ, Thành phố Hồ Chí Minh thu hút nhiều người nước ngoài đến du lịch hoặc định cư học tập và làm việc lâu dài. Một số ngôn ngữ nước ngoài như tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn,... được sử dụng tại nhiều địa điểm tham quan và các môi trường học tập, làm việc có yếu tố quốc tế.

2. Sự hài hoà trong sắc màu ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh

Cùng với sự đa dạng, ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh còn có đặc điểm nổi bật khác là tính dung hợp, hài hoà. Những sắc màu phong phú trong bức tranh ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh đã hoà quyện cùng nhau, tạo nên vẻ đẹp đặc trưng. Ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh dung hợp mọi cái hay, cái đẹp của ngôn ngữ các nước và ngôn ngữ các vùng miền ở Việt Nam, kết hợp hài hoà và tạo nên bản sắc riêng của ngôn ngữ ở Thành phố mang tên Bác. Dù là người bản địa hay người đến từ vùng miền, đất nước khác, nếu đã gắn bó dài lâu với Thành phố Hồ Chí Minh thì chắc chắn trong lời ăn tiếng nói sẽ có những nét đặc trưng riêng của nơi đây.

⁽¹⁾Theo bài viết “‘Mọi mốt’ với... tiếng Sài Gòn” của Trần Thanh Bình trên trang thanhnnien.vn

⁽²⁾Theo bài viết “Đặc trưng văn hoá của Thành phố Hồ Chí Minh – Một quá trình tiếp biến, chuyển đổi và tích tụ” của Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trương Văn Chung (Giám đốc Trung tâm nghiên cứu tôn giáo. Đại học KHXH&NV. ĐHQG – HCM) và Thạc sĩ Trương Phan Châu Tâm (Khoa Ngữ văn Trung. Trường Đại học KHXH&NV.ĐHQG – HCM)



Hình 1. Vị trí địa lý của Thành phố Hồ Chí Minh
nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ⁽¹⁾
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

Về âm sắc: nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, giọng nói của người dân Thành phố Hồ Chí Minh vừa có nét rần rỏi, chất phác của miền Đông nắng gió, vừa mang âm hưởng ngọt ngào, hào sảng của miền Tây sông nước. Khác với chất giọng ấm nhẹ, khi trầm khi bổng của người Hà Nội, giọng nói ngọt ngào như “mía lùi” của người dân vùng sông nước Tây Nam Bộ; giọng người Thành phố Hồ Chí Minh cũng ngọt, nhưng là cái ngọt thanh, sang sảng và khó lẫn vào đâu được⁽²⁾.

Về ngữ âm: Tiếng Việt ở Thành phố Hồ Chí Minh thuộc phương ngữ Nam, nhóm phương ngữ Nam Bộ⁽³⁾. Một đặc trưng về phát âm có thể kể đến là sự đồng nhất các

⁽¹⁾ Thành phố Thủ Đức trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội chính thức thông qua Nghị quyết thành lập vào ngày 24/7/2020 trên cơ sở sáp nhập 3 quận cũ là Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức. Từ ngày 1/1/2021, Nghị quyết này chính thức có hiệu lực, Thủ Đức trở thành thành phố đầu tiên của Việt Nam thuộc loại hình đơn vị hành chính thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

⁽²⁾ Theo bài viết “Chuyện cái giọng Sài Gòn” của Hải Phan, truy cập từ tusachonline.wordpress.com/

⁽³⁾ Theo bài báo khoa học “Tiếng Việt Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh là một cực quy tụ và lan tỏa của tiếng Việt toàn dân” của Bùi Khánh Thế, đăng trên Tạp chí Đại học Sài Gòn.

văn -in, -it với -inh, -ich và -un, -ut với -ung, -uc. Bên cạnh đó, trong phát âm thường có khuynh hướng lẫn lộn s/x và tr/ch như phương ngữ Bắc. Tuy nhiên, trên các phương tiện đại chúng và trong hoạt động văn hoá – giáo dục, sự phân biệt các âm trên được duy trì rất có ý thức⁽¹⁾.

Về từ ngữ: Người dân Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và người miền Nam nói chung có thói quen dùng từ mộc mạc và giàu tình cảm như đệm từ “dạ” ở đầu câu, đệm các từ “nghen”, “hén”, “hen” ở cuối câu hay sử dụng đại từ “con” để xưng hô với hầu hết người lớn tuổi hơn. Bên cạnh đó, còn nhiều từ ngữ đặc biệt khác được sử dụng trong lời ăn tiếng nói của người dân nơi đây, để một khi cất lời người ta nhận ra ngay đây là “giọng Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh”. Trải qua quá trình dung hợp, tiếp nhận văn hoá và ngôn ngữ từ các nước, ở Thành phố Hồ Chí Minh, các từ ngữ gốc nước ngoài cũng được dùng phổ biến trong ngôn ngữ giao tiếp thường ngày và cả trong cách đặt tên, gọi tên các địa danh. Các danh nhân khoa học và văn hoá chân chính của Pháp được dùng để đặt tên một số con đường: Pasteur, Yersin, Calmette,... hay các địa danh như ngã tư Ga (Gare), kênh Xáng (Chaland), cầu Bót (poste)⁽²⁾,...



Hình 2. Thành phố Hồ Chí Minh – nơi tập hợp nhiều dân tộc và người dân đến từ nhiều vùng miền khác nhau
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM)

⁽¹⁾ Theo công trình “Tiếng Việt trên các miền đất nước (Phương ngữ học)” của Hoàng Thị Châu (1989), NXB KHXH - Hà Nội.

⁽²⁾ Theo bài viết “Những đặc trưng ngôn ngữ - văn hóa của địa danh Nam Bộ” của Lê Trung Hoa, truy cập từ trang khoavanhoc-ngonngu.edu.vn của Khoa Văn học, trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn – ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh.

Sự dung hợp và hài hòa chính là đặc điểm nổi bật của ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như mảnh đất và con người nơi đây luôn bao dung, hào sảng, nghĩa tình. Quá trình này vẫn chưa từng dừng lại, ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn sẽ luôn dung hợp với những ngôn ngữ từ nơi khác đến và kết hợp hài hoà, tạo nên nét đẹp riêng của ngôn ngữ Thành phố mang tên Bác.

3. Vai trò của ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh

Sự đa dạng và tính hài hoà của ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng đối với đời sống văn hoá và sự phát triển kinh tế, xã hội nơi đây. Ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành phương tiện giao tiếp hiệu quả, gắn kết cộng đồng. Mặt khác, nó cũng tạo nên màu sắc văn hoá đa dạng, phong phú, tạo điều kiện thuận lợi để giao lưu quốc tế, góp phần dựng xây và phát triển đất nước.

*Nằm trong tiếng nói yêu thương,
Nằm trong tiếng Việt vẫn vương một đời.
Sơ sinh lòng mẹ đưa nôi,
Hồn thiêng đất nước cũng ngời bên con.*

(Nằm trong tiếng nói – Huy Cận)

Chúng ta yêu thương, trân quý ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng là yêu thương, trân quý ngôn ngữ của dân tộc Việt Nam. Là công dân Thành phố Hồ Chí Minh, chúng ta phải có trách nhiệm giữ gìn và phát huy thứ của cải quý báu và thiêng liêng của dân tộc. Giữ gìn tiếng nói, chữ viết là giữ gìn bản sắc văn hoá, ý chí, nguồn cội của dân tộc mình. Trong xu thế tiếp biến, hội nhập văn hoá đang diễn ra mạnh mẽ, việc bảo tồn, phát triển ngôn ngữ trở nên quan trọng và cấp thiết, là nhiệm vụ của mọi cấp, mọi ngành và chính mỗi người dân.

(Nhóm biên soạn)

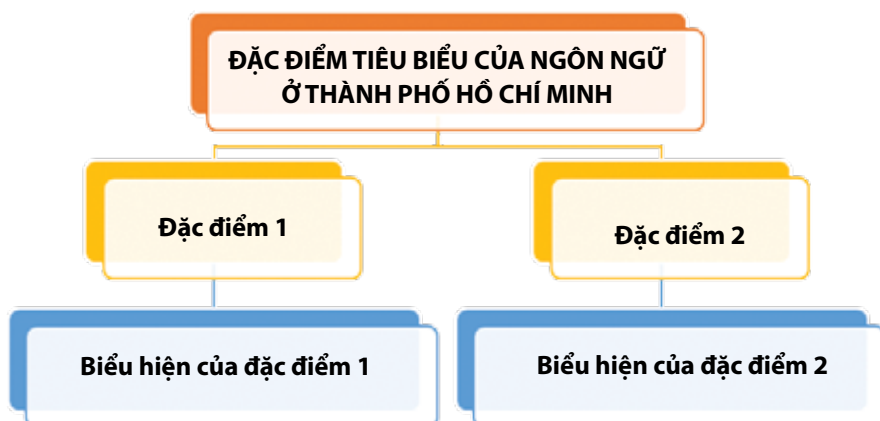
CÂU HỎI

1. *Nêu những đặc điểm tiêu biểu của ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh.*
2. *Điều gì đã tạo nên sự đa dạng về ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh?*
3. *Sự đa dạng, dung hợp, hài hoà đã được thể hiện như thế nào trong cách sử dụng ngôn ngữ của cư dân Thành phố Hồ Chí Minh?*
4. *Từ hiểu biết về ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh, hãy trình bày cảm nhận của em về ý nghĩa, vai trò của ngôn ngữ đối với đời sống văn hoá của người dân vùng đất này.*



LUYỆN TẬP

Hãy vẽ sơ đồ khái quát các đặc điểm tiêu biểu của ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh.
Gợi ý: Em có thể vẽ dạng sơ đồ như sau:



VẬN DỤNG

Hãy thảo luận nhóm và trình bày các biện pháp bảo tồn, phát triển ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Gợi ý: Em có thể sử dụng bảng kiểm dưới đây để định hướng và tự kiểm tra, điều chỉnh, rút kinh nghiệm sau khi thực hành.

Nội dung kiểm tra			Đạt	Chưa đạt
Khi thảo luận nhóm	Chú ý lắng nghe và ghi chép các ý kiến trong nhóm			
	Có ý kiến phản hồi và trao đổi nghiêm túc với các thành viên khác			
	Có ngôn ngữ trao đổi lịch sự, khách quan, không công kích cá nhân			
Khi trình bày	Mở đầu	Có lời chào và phần tự giới thiệu về bản thân		
		Giới thiệu được vấn đề sẽ trình bày		
	Nội dung chính	Trình bày được lí do phải bảo tồn và phát triển ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh		
		Nêu được một số biện pháp cụ thể để bảo tồn và phát triển ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh		
		Nêu được lí do vì sao lại lựa chọn các biện pháp đó		
	Kết thúc	Khẳng định lại ý kiến đã trình bày		
		Đề xuất vấn đề để thảo luận thêm		
		Cảm ơn và chào kết thúc		

CHỦ ĐỀ 3

MỘT SỐ TÍNH CÁCH TỐT ĐẸP CỦA CON NGƯỜI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Nêu được một số tính cách tốt đẹp của con người ở Thành phố Hồ Chí Minh: yêu nước nồng nàn, kiên cường trong đấu tranh chống ngoại xâm; linh hoạt, năng động, sáng tạo; trọng nghĩa, hào hiệp, hiếu khách; dung hợp, hài hoà; sống thực tế.
- Nêu được một số biểu hiện cụ thể của tính cách tốt đẹp của con người ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp góp phần giữ gìn và phát huy tính cách tốt đẹp của con người ở Thành phố Hồ Chí Minh.



KHỞI ĐỘNG

Học sinh nghe bài hát *Thành phố gì kì* (nhạc sĩ Nguyễn Thái Dương) và trả lời câu hỏi.

? CÂU HỎI

Liệt kê những hành động tốt đẹp của người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh được nhắc đến trong bài hát. Những hành động trên tiêu biểu cho tính cách đặc trưng nào của con người ở Thành phố Hồ Chí Minh?

I. CÁC YẾU TỐ HÌNH THÀNH NỀN TÍNH CÁCH CON NGƯỜI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vùng đất Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh được mệnh danh là nơi “đất lành chim đậu”, hội tụ đủ các yếu tố “thiên thời – địa lợi – nhân hoà”, trở thành thành phố đông dân nhất cả nước, là trung tâm kinh tế, văn hoá – giáo dục của cả miền Nam. Từ đó, hình thành cho con người Thành phố Hồ Chí Minh những tính cách tốt đẹp, mang nét riêng, không nơi nào có được.

1. Yếu tố địa lí – tự nhiên – kinh tế

Ở vị trí trung tâm khu vực Đông Nam Á – nối liền giữa Nam Á và Đông Bắc Á, nằm trên hành lang của trục lộ giao thông hàng hải quốc tế nối liền Thái Bình Dương qua Ấn Độ Dương, Thành phố Hồ Chí Minh đã là hải cảng từ khoảng 300 năm trước. Vị trí này tạo nên tiềm năng lớn để giao lưu, tiếp xúc với các nước khu vực Đông Nam Á, Tây Á và các nước phương Tây.

Đặc trưng khí hậu nhiệt đới gió mùa, hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc, nối liền Đồng bằng sông Cửu Long, nằm ngay trung tâm Nam Bộ, đóng vai trò kết nối Đông – Tây, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành vùng đất giàu tiềm năng, dễ sinh sống, thúc đẩy sự phát triển trong nhiều lĩnh vực, trở thành nơi “đô hội” cả nước.



Hình 1. Đặc trưng vùng đô thị sông nước
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Các yếu tố địa lí – tự nhiên và những điều kiện về kinh tế, nông nghiệp thuận lợi đã tạo cho người Việt (với truyền thống văn minh lúa nước) khi đến Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh dần thoát khỏi nền kinh tế tự cung tự cấp, phát triển sớm kinh tế thương mại. Từ đó, hình thành cho con người tâm lí, tính cách riêng so với các nơi khác.

2. Yếu tố dân cư, văn hoá các tộc người

Những thế kỉ đầu công nguyên, cư dân bản địa có thể là tộc người Mạ, Stiêng, M'Nông, K'ho,... với nền văn hóa Đồng Nai. Vùng đất này chịu ảnh hưởng của văn hoá Óc Eo (Phù Nam), văn hoá Ăng-kor, sau lại chịu tác động của văn hoá Chăm-pa.

Thế kỉ XVI, người Hoa bị áp bức từ Trung Quốc (nhà Minh) di cư đến vùng đất Tây Nam Bộ và mang theo dòng văn hoá Trung Hoa cận đại hội nhập với văn hoá Nam Bộ. Cuối thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XVII, người Việt mang theo truyền thống văn hoá Đại Việt đến đây khai khẩn, làm ăn, sinh sống. Họ sống xen kẽ, hoà đồng với cư dân bản địa và người Hoa.

Ngày nay, nhiều người Việt di cư đến vùng đất Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh. Họ đều là những người năng động, sáng tạo, nhạy bén với thời cuộc, sẵn sàng học hỏi, tiếp thu cái mới, cái tích cực của bên ngoài và ý thức trong việc gìn giữ truyền thống văn hoá của dân tộc. Dần dần, hình thành nên tính cách văn hoá con người riêng biệt ở vùng đất này.



Em có biết?

Năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống suất vào Nam kinh lược. Thuở đó, vùng đất này vẫn còn rừng rậm âm u, sông ngòi chằng chịt. Ông thiết lập phủ Gia Định, gồm huyện Phước Long với dinh Trấn Biên và huyện Tân Bình với Dinh Phiên Trấn. Thiết lập bộ máy hành chính với các chức Lưu thủ, Cai bộ và Ký lục để cai trị. Việc thiết lập này đã đưa cộng đồng dân cư vốn là những lưu dân từ nơi khác đến trở thành những người chủ đất đai của mình, ổn định cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế.

Ông còn mở rộng công cuộc khai hoang, chiêu mộ người dân từ miền Trung đến ở khắp nơi, cho phép phân chiếm ruộng đất. Đối với người Hoa – những người di cư đến sớm, ông lập ra xã Thanh Hà ở Trấn Biên (Biên Hoà) và xã Minh Hương ở Phiên Trấn (Sài Gòn) tạo điều kiện cho họ yên tâm sinh sống làm ăn.

Bên cạnh đó, ông còn cho đắp chiến lũy, kết hợp các con sông để bảo vệ Sài Gòn. Đây chính là công lớn của ông về vấn đề dân tộc, góp phần tạo nên sức mạnh cộng đồng, đoàn kết trong sự nghiệp mở mang các vùng đất phía Nam trở thành lãnh thổ của Việt Nam. Dinh Phiên Trấn (Sài Gòn xưa – nay là Thành phố Hồ Chí Minh) trở thành trung tâm kinh tế, thương mại, chính trị trong vùng, là bến cảng có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của miền Nam.

3. Yếu tố giao lưu văn hoá

Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh là nơi hội tụ tinh thần của văn hoá ba miền Bắc – Trung – Nam từ lúc người Việt khai khẩn đến ngày nay. Dân cư Bắc Bộ với văn hoá đồng bằng vào Nam lập nghiệp (thời chúa Nguyễn, giai đoạn năm 1954 và sau năm 1975) với tính cách chuẩn mực, lo xa, đùm bọc, giúp đỡ. Dân cư Trung Bộ mang theo văn hoá biển vào đất Sài Gòn là những người chịu thương chịu khó, năng động, thích ứng với mọi hoàn cảnh.



Hình 2. Phố đi bộ Bùi Viện

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Trong lịch sử, người Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh còn tiếp nhận ba nền văn hoá ở những thời kì khác nhau: văn hoá Trung Hoa (do người Hoa di cư), văn hoá Tây Âu (do thực dân Pháp xâm lược) và văn hoá Mỹ (do đế quốc Mỹ xâm lược). Mặc dù tiếp nhận những yếu tố văn hoá từ bên ngoài, người Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ được bản sắc văn hoá Việt.

Hiện nay, có khoảng 54 dân tộc sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, có nhiều người nước ngoài sinh sống như Ấn Độ, Pa-kis-tan, In-đô-nê-xi-a, Pháp, Hàn Quốc, Đài Loan, Úc, Nhật, Nga, Ý... đến sinh sống và làm việc. Con người Thành phố Hồ Chí Minh tự tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hoá của thế giới để từ đó rút ra, hình thành tính cách của riêng con người nơi đây.



Em có biết?

Trong lịch sử và hiện tại, con người ở Thành phố Hồ Chí Minh không có bất cứ thái độ kì thị văn hoá hay tôn giáo nào. Mọi luồng, yếu tố văn hoá đều được chấp nhận, tích hợp, chọn lọc, biến đổi để thích ứng trở thành văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là kết quả của tinh thần nghĩa hiệp, phong cách phóng khoáng, ý thức khoan dung trong phẩm chất chung của người Sài Gòn nói riêng và Nam Bộ nói chung.

Văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện rõ hệ thống những giá trị bản sắc tinh thần vững chắc của người Việt Nam nói chung như truyền thống yêu nước, đoàn kết, tương thân, tương ái; tinh thần nghĩa hiệp, phóng khoáng; dám nghĩ, dám làm; khoan dung, vị tha, dễ thích ứng với hoàn cảnh. Con người Thành phố Hồ Chí Minh luôn chủ động, sáng tạo trước thách thức, va chạm về văn hoá, tôn giáo để thích ứng trước các cuộc tiếp biến văn hoá. Như vậy, bản lĩnh, nội lực văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh đã được thử thách, tôi luyện trong lịch sử qua các cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá.

(Theo Trương Văn Chung, *Đặc trưng văn hoá của Thành phố Hồ Chí Minh – Một quá trình tiếp biến, chuyển đổi và tích tụ*, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, 2021)

II. MỘT SỐ TÍNH CÁCH NỔI BẬT CỦA CON NGƯỜI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Em có biết?

Người dân Thành phố Hồ Chí Minh mang đậm đặc trưng phong cách Nam Bộ: chất phác, thẳng thắn, trung thực, phóng khoáng, hoà đồng. Trải qua thời gian, Thành phố sầm uất, ồn ào hơn nhưng bản tính người dân nơi đây vẫn vậy. Phong cách ấy hiện hữu trong mỗi cộng đồng dân cư như một mẫu số chung, trên nền tảng ấy, mỗi cá nhân thoả sức sáng tạo, phát huy sở trường. Ở họ, luôn có “phong cách khoan dung, khoáng đạt, tinh thần nghĩa hiệp, nhân hậu và nặng nghĩa tình.”

1. Yêu nước nồng nàn, kiên cường đấu tranh chống ngoại xâm

Suốt lịch sử hình thành và phát triển, tính cách yêu nước, kiên cường chống ngoại xâm của người Sài Gòn được thể hiện đậm nét qua nhiều thời kì:

– Thời Nguyễn:

Năm 1772, chúa Nguyễn Phúc Thuần cử Thống suất Nguyễn Cửu Đàm đem quân cản phá quân Xiêm, xây dựng Luỹ Bán Bích, tạo một vòng cung bao quanh Sài Gòn và trở thành căn cứ quân sự bảo vệ cả vùng đất mới phương Nam. Danh nhân tiêu biểu thời kì này có Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tịnh,...

– Thời Pháp thuộc:

Năm 1860, tướng Nguyễn Tri Phương xây dựng đại đồn Kỳ Hoà ở Nam Kỳ. Khi Pháp mở rộng đánh chiếm Nam Kỳ, nhân dân Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh với lòng yêu nước và ý chí kiên cường đã đứng lên chống Pháp, những tấm gương anh hùng thời kì này tiêu biểu là: Phạm Thế Hiển, Trương Định, Phan Xích Long,... Bên cạnh lĩnh vực quân sự, trên lĩnh vực chính trị có Hồ Huân Nghiệp, lĩnh vực văn hoá có Nguyễn Đình Chiểu,...

Phong trào đấu tranh của nhân dân Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành tấm gương dẫn dắt phong trào đấu tranh cách mạng của cả nước, điển hình như khởi nghĩa Nam Kỳ (23 – 11 – 1940), cách mạng tháng Tám (1945) ở Sài Gòn với những anh hùng: Châu Văn Liêm, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Thị Thập, Nguyễn Thị Nhỏ, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn An Ninh,...

– Thời kì đấu tranh chống thực dân Pháp – đế quốc Mỹ:

Ngày 23 – 9 – 1945, Sài Gòn nổ phát súng đầu tiên, mở đầu cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Trải qua chặng đường dài với các bước ngoặt lịch sử, nhiều chiến sĩ, anh hùng đã hi sinh như anh hùng Nguyễn Văn Tư, Nguyễn Văn Trỗi, Trần Văn Đang, Thái Văn Lung, Trần Văn Ơn, Trần Bội Cơ, hoà thượng Thích Quảng Đức, nữ sinh Nhất Chi Mai, Quách Thị Trang,... xứng đáng với danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc” do Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng.

Lòng yêu nước nồng nàn, kiên cường chống ngoại xâm là tính cách tốt đẹp của người dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đây cũng là tính cách nổi bật nhất của con người ở Thành phố từ khi khai hoang, lập ấp hình thành, phát triển và duy trì đến ngày nay.

? CÂU HỎI

1. Lòng yêu nước, kiên cường chống ngoại xâm trong thời đại ngày nay được biểu hiện như thế nào?

2. Kể thêm tên một số anh hùng, liệt sĩ của Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết.

2. Tính linh hoạt, năng động, sáng tạo

Sài Gòn là nơi chọn lọc, giao lưu văn hoá từ khắp mọi miền.

Nơi đây tiếp thu, lưu giữ những điều hợp lí, vận dụng để thay đổi nhanh chóng những điều không còn hợp lí qua hàng trăm năm kinh tế hàng hoá, kinh tế thị trường phát triển nhất nước.

Trong lĩnh vực chống giặc ngoại xâm, người Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh nhạy cảm trong đánh và kiên quyết chống lại kẻ thù; họ sáng tạo nhiều hình thức, phương pháp đấu tranh phù hợp. Ngày nay, trong xây dựng công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước, người Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh đã sáng tạo nhiều phong trào xã hội đi đầu trong cả nước.

(Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, *Văn hoá, con người Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh, Môn học về Thành Phố Hồ Chí Minh*, NXB Tổng Hợp TP.HCM, 2019)

Mỗi người dân là một nhân tố năng động, sáng tạo

Cùng sự biến động và phát triển của Thành phố, người dân có những thay đổi đa dạng và trí tuệ. Con người phát triển từ những người nông dân, tới đội ngũ công nhân hùng hậu và tầng lớp trí thức đông đảo. Đó là do cuộc cách mạng trong mỗi con người, mỗi giai tầng xã hội để nâng tầm người dân cả về tâm hồn và trí tuệ. Ngày nay, người dân Thành phố mang phong cách văn minh đô thị; yêu cầu cao với chính mình và những người xung quanh; có khả năng vật chất, tinh thần và trí tuệ để nâng cao chất lượng cuộc sống. Mỗi người dân, gia đình là một nhân tố bảo đảm cho sự năng động và sáng tạo của cả Thành phố.

Thanh niên và trí thức là vốn quý để thành phố năng động, sáng tạo

Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố trẻ, không chỉ vì lịch sử hình thành và phát triển, con người nơi đây còn tiêu biểu cho cái tiến bộ; sẵn sàng nhận thức và tự phê phán sai lầm nếu có để vươn lên; luôn mở mang suy nghĩ và hành động trong tiếp thu

cái mới, cái hay, cái đúng của cả nước và thế giới. Để có cốt cách ấy, con người nơi đây luôn có tâm thế thay đổi, gạt bỏ những lối thời, lạc hậu trong mình, sẵn lòng vị tha đối với cái dở, cái sai của người khác để giúp nhau tồn tại và phát triển.

Bên cạnh đó, tuổi trẻ Thành phố dồi dào nguồn lực năng động, sáng tạo; hăng hái xung phong, đi đầu trong mọi phong trào cách mạng. Những trang sử oanh liệt nhất của Thành phố đều ghi dấu ấn với hầu hết những anh hùng, liệt sĩ ở lứa tuổi thanh niên. Ngày nay, trong thời kì xây dựng và phát triển đất nước, với sức trẻ sáng tạo, thanh niên Thành phố xung kích mở đầu nhiều phong trào sôi động trong cả nước như các chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, Hoa phượng đỏ, Hành quân xanh, Kỳ nghỉ hồng; các phong trào Thanh niên tình nguyện, Tuổi trẻ sáng tạo, Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc; các chương trình “Đồng hành với thanh thiếu nhi trong học tập, nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ”, “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”, “Đồng hành với thanh thiếu nhi phát triển kỹ năng xã hội, nâng cao thể chất, đời sống văn hoá tinh thần”... Qua đó, thanh niên là học sinh, sinh viên, nông dân, công nhân,... đã góp phần không nhỏ làm nên vị thế của thành phố hôm nay.



Hình 3. Học sinh THPT tham gia
Chiến dịch Hoa phượng đỏ
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

(Nguồn: <https://tanbinh.hochiminhcity.gov.vn/web/neoportal/-/nhung-tien-e-khoi-day-phat-huy-truyen-thong-nang-dong-sang-tao-cua-thanh-pho?>)

CÂU HỎI

1. Liệt kê một số phong trào biểu hiện cho tính cách năng động, sáng tạo do thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

2. Học sinh có cần phải rèn luyện tính linh hoạt, năng động, sáng tạo không? Giải thích. Nêu những biểu hiện của linh hoạt, năng động, sáng tạo trong học tập hay trong hoạt động tập thể của lớp.

3. Tính trọng nghĩa, hào hiệp, hiếu khách

Câu chuyện về chuỗi quán cơm Nụ Cười (2 000 đồng/đĩa) được mở từ năm 2012 là một trong những dẫn chứng tiêu biểu về tính trọng nghĩa, hào hiệp của người dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nam Đồng – Chủ nhiệm của quán cũng là người đồng sáng lập ra dự án trợ giúp thức ăn giá rẻ của quỹ từ thiện Tình thương Thành phố, từng là một nhà báo kì cựu trong làng báo Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chỉ là quán cơm 2 000 đồng, ở Thành phố Hồ Chí Minh còn miễn phí nhiều thứ khác. Một li trà đá miễn phí xua tan đi cái nóng bức trên đường phố; hình ảnh anh diễn viên tối tối đi “hớt tóc dạo”, giúp cô chú lao động; ba anh em ở Gò Vấp sửa xe bị ngập miễn phí; những tủ đồ cũ dành cho người khó khăn được đặt ở nhiều tuyến đường với thông điệp “Quần áo tình thương – Ai cần đến lấy, ai thừa đến cho”; “Ai có tấm lòng thì ủng hộ, ai có nhu cầu thì đến lấy”,... tất cả đều thể hiện sự hào hiệp, phóng khoáng, “lá lành đùm lá rách” trong con người nơi này.



Hình 4. Bánh mì miễn phí
(Nguồn: tuoitre.vn)



Hình 5. Tặng cháo cho người vô gia cư
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

“Miễn phí, không phải là chuyện của tiền, dù người giàu, hảo tâm ở thành phố vô số. Miễn phí ở đây là lòng tử tế tự nhiên, thấy người ta khổ thì mình thương, muốn làm họ bớt khổ. Họ vui, mình cũng vui” – chị Tiên Thủy một người thường chạy đôn chạy đáo để đưa những bao quần áo cũ đến tay người nghèo, tâm sự.

(Nguồn: <https://nld.com.vn/thoi-su/dat-lanh-tp-ho-chi-minh-than-thien-va-tu-te-20200101212140969.htm>)

? CÂU HỎI

1. Tại sao người Thành phố Hồ Chí Minh sống trọng nghĩa, hào hiệp, hiếu khách?
2. Kể thêm một số hành động mang tính trọng nghĩa, hào hiệp, hiếu khách của người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh mà em quan sát được trong cuộc sống hằng ngày.

4. Dung hợp, hài hoà

Văn hoá Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh là kết quả của sự hội tụ nhiều nền văn hoá, trong đó, văn hoá dân tộc là cốt lõi. Từ đó, sự dung hợp, hài hoà, cho phép người Sài Gòn “gạn đục khơi trong” để chọn lọc, tiếp thu văn hoá các miền, các nước là một tính cách của con người nơi đây.

Người Sài Gòn có phần dung hoà về lí thuyết nhưng lại thuần nhất về hành động. Lối sống người Sài Gòn vừa chất phác, giản dị; vừa phóng khoáng, lại có nét thoải mái tự do của người nông dân Nam Bộ và kỉ cương tôn trọng pháp luật.

Sự dung hợp, hài hoà được hình thành phát triển vừa có căn cứ khách quan tự nhiên, xã hội, giao lưu kinh tế, văn hoá vừa do con người nhận thức giáo dục bồi dưỡng nên. Đây là điều kiện thuận lợi xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, cho quá trình hội nhập quốc tế.

(Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, *Văn hoá, con người Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh, Môn học về Thành Phố Hồ Chí Minh*, NXB Tổng hợp TP.HCM, 2019)

? CÂU HỎI

Nêu một số dẫn chứng mà em biết về tính cách dung hợp, hài hoà của con người ở Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Sống thực tế

Con người ở Thành phố Hồ Chí Minh sống thực tế chứ không thực dụng. Họ sống đúng với bản chất con người mình, không giả tạo, không khoảng cách giàu nghèo. Con người nơi đây quan tâm nội dung hơn hình thức, họ bộc trực, thẳng thắn, thấy việc làm ngay và không chấp nhận lối sống “cơ hội”. Người Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh suy nghĩ, nói chuyện đơn giản, thường căn cứ vào việc làm chứ không qua lời nói.

Con người Thành phố Hồ Chí Minh thoảng nhưng không dễ dãi, thế nên đi đâu cũng có thể lập thân, lập nghiệp được. Họ không từ chối giúp đỡ người khác, sẵn lòng đón bạn bè các nơi đến đây sinh sống, chào đón những điều mới mẻ đến với mình, chung sức xây dựng nên một thành phố phát triển, năng động nhất nước, sống hết mình cho ngày hôm nay.

? CÂU HỎI

Tính cách thực tế của con người ở Thành phố Hồ Chí Minh được biểu hiện như thế nào trong cuộc sống thường ngày?

NHẬN XÉT CHUNG

Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh đã gắn với vùng đất Nam Bộ về những yếu tố lịch sử, văn hoá và nhất là con người. Chính thổ nhưỡng, khí hậu nơi đây đã thu hút người dân khắp nơi từ thuở Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh còn là vùng Bến Nghé hoang sơ. Những người tài, những người dân cần cù, dũng cảm trong lao động sản xuất đã làm cho vùng đất này ngày càng trù phú, trở thành địa linh. Người dân Thành phố Hồ Chí Minh rất phóng khoáng và tự tin; cần cù nhưng năng động; chất phác mà dũng cảm; trọng nghĩa, khinh tài; cư mang đùm bọc lẫn nhau cả những khi yên bình hay những khi gian khó. Cùng với những người Bến Nghé xưa, rất đông người Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh xuất thân từ nhiều giai tầng, sinh ra từ mọi miền của Tổ quốc đã đến sống, chiến đấu, lao động, thăng hoa sáng tạo vì Thành phố. Bản sắc người Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh đã làm nên sức thu hút, cảm hoá cư dân từ nơi khác đến, tạo sức gắn kết của một cộng đồng dân cư đặc biệt. Cùng với thời gian, người dân của Thành phố thấm đẫm cái bản sắc, cái khí chất của mảnh đất này và luôn tự hào khẳng định mình là người của Thành phố Hồ Chí Minh.



Hình 6. Hình ảnh Sài Gòn về đêm

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



LUYỆN TẬP

1. Em hiểu thế nào về câu ca dao sau:

“Non cao cũng có đường trèo
Đường dẫn hiểm nghèo cũng có lối đi.”

Câu ca dao trên phù hợp khi nói về tính cách nào của con người ở Thành phố Hồ Chí Minh?

2. Trong các tính cách tốt đẹp của con người ở Thành phố Hồ Chí Minh, tính cách nào được xem là nội trội nhất? Vì sao.

3. Trong đại dịch Covid-19 vừa qua, tính cách tốt đẹp của con người Thành phố Hồ Chí Minh được thể hiện rõ nét qua những hành động cụ thể nào?



VẬN DỤNG

1. Nêu một số việc làm phù hợp với em trong việc gìn giữ và phát huy những tính cách tốt đẹp của con người Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sưu tầm những câu chuyện, hình ảnh, hành động liên quan đến tính cách tốt đẹp của con người ở Thành phố Hồ Chí Minh.

CHỦ ĐỀ 4

VĂN HOÁ ẨM THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Học sinh giới thiệu được các món ăn được nhiều người biết đến ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nêu được các đặc trưng trong văn hoá ẩm thực Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tìm hiểu về cách chế biến, thành phần nguyên liệu của một số món ăn nổi tiếng có ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Biết tự làm một món ăn đặc trưng có ở Thành phố Hồ Chí Minh.



KHỞI ĐỘNG

Em hãy kể tên các món ăn được nhiều người biết đến ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Yêu cầu: Bắt đầu bằng chữ “bánh” (hoặc “bún” hoặc “xôi”,...).



KHÁM PHÁ

I. NÉT ĐẶC SẮC CỦA ẨM THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh có nền kinh tế sầm uất và hiện đại, là nơi hội tụ của người dân khắp mọi miền đất nước về đây sinh sống và lập nghiệp. Khi đến lập nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh, những người dân mang theo cả món ăn và cách chế biến riêng đặc trưng vùng miền của mình, do đó đã làm cho các món ăn của Thành phố Hồ Chí Minh trở nên phong phú hơn. Có thể nói, ẩm thực Thành phố Hồ Chí Minh là nơi giao thoa, hội tụ và kết hợp văn hoá ẩm thực của các vùng miền.

Không chỉ vậy, ẩm thực Thành phố Hồ Chí Minh còn có sự du nhập ẩm thực của các nước trên thế giới. Ẩm thực Sài Gòn theo cách gọi ngày xưa cũng giống như con người Sài Gòn, rất gần gũi, thân thiện và cởi mở. Tuy nhiên, ẩm thực Sài Gòn – nay là Thành phố Hồ Chí Minh vẫn mang trong mình nét đặc trưng rất riêng mà hiếm nơi nào có được.

II. NHỮNG ĐẶC TRƯNG TRONG VĂN HOÁ ẨM THỰC SÀI GÒN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– Sự giao thoa ẩm thực: Sài Gòn được xem là trung tâm ẩm thực cho cả khu vực Đông Nam Bộ và là điểm giao thoa giữa Bắc – Nam, Đông – Tây. Từ thế kỉ XVIII cho đến nay, khu vực Hòn ngọc Viễn Đông đã đón nhận những luồng văn hoá ẩm thực từ các quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ, Pháp, Mỹ, Nhật, Úc,... Do đó, chỉ cần đến với mảnh đất Sài Gòn, thực khách đã có thể trải nghiệm gần như toàn bộ những nền ẩm thực của các nước khác mà chẳng cần phải di chuyển đâu xa xôi hay sang tận nước bạn để thưởng thức.



Hình 1. Ẩm thực Sài Gòn xưa

(Nguồn: Ảnh tư liệu)

– Dấu ấn văn hoá ẩm thực từ xưa của người Sài Gòn vẫn còn tồn tại đến ngày nay: Sài Gòn không chỉ có những toà nhà chọc trời, những nhà hàng sang trọng, cao cấp mà còn có cả những quán cóc vỉa hè, những món ăn hè phố rất gũi và thân quen. Hình ảnh gánh hàng rong, xe hủ tiếu gỗ, cà phê bệt từ lâu đã trở thành một phần của văn hoá ẩm thực Sài Gòn.

– Ẩm thực Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay: Thành phố Hồ Chí Minh với sự hội nhập và phát triển theo nhịp sống hiện đại, các món ăn cũng đã có sự chuyển mình không ngừng. Bên cạnh nền ẩm thực xưa thì các món ăn đường phố như bánh tráng trộn, bánh tráng nướng, các loại gỏi, ốc, xiên chiên, xoài lắc,... đã thu hút giới trẻ. Các món ăn vặt, hay những đặc sản nổi tiếng của các địa phương và quốc gia khác như trà sữa, há cảo, bánh gạo Hàn Quốc, lẩu Thái, đồ nướng, bún bò Huế, mì Quảng, bánh xèo,... cũng có tại những con đường ăn uống của Thành phố Hồ Chí Minh. Chính sự đa dạng từ món ăn truyền thống cho đến hiện đại cùng với sự biến tấu độc đáo trong cách chế biến đã làm nên một nền ẩm thực Sài Gòn vô cùng đa dạng.

Bánh mì Sài Gòn

Bánh mì là thức ăn đường phố nổi tiếng của Việt Nam, đặc biệt là tại Sài Gòn. Bánh mì Sài Gòn gồm vỏ bánh có da giòn, ruột mềm và bên trong có phần nhân. Tùy hương vị vùng miền và sở thích cá nhân mà người ta tạo thành những kiểu nhân bánh mì khác nhau: chả lụa, thịt nguội, chả cá, heo quay, trứng, thực phẩm chay,... kèm theo các nguyên liệu phụ khác như: pa-tê, bơ, rau thơm, đồ chua,... Bánh mì Sài Gòn có nguồn gốc giống bánh mì baguette do người Pháp đem vào miền Nam Việt Nam từ những năm 80 của thế kỉ XX.



Hình 2. Bánh mì Sài Gòn

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Trong quá trình ăn uống, người Sài Gòn đã chế biến lại baguette thành kiểu bánh mì nhỏ và ngắn hơn còn khoảng 20 – 30 cm, ruột thì rỗng hơn để đưa phần nhân vào đó. Tùy thuộc vào phần nhân được kẹp vào mà bánh mì có tên gọi khác nhau. Ngày 24/3/2011, từ “bánh mì” được thêm vào từ điển Oxford và nằm trong bảng xếp hạng những loại bánh sandwich ngon nhất thế giới.

Cơm tấm Sài Gòn

Theo nhà văn Sơn Nam, cơm tấm ngày xưa là món ăn của người bình dân, lao động miệt lức tỉnh thuộc Nam Kỳ. Theo chân người dân thôn quê lên thành thị, cơm tấm góp mặt trong bữa ăn của giới bình dân, sinh viên, học sinh, viên chức. Từ chỗ là món điểm tâm, nay cơm tấm được dùng trong các bữa ăn chính. Không chỉ thế, nếu thiếu đi chén nước mắm ớt chua ngọt thì kể như món cơm tấm giảm bớt vài phần thú vị. Vị ngọt, chua của chén nước mắm ăn kèm có thể gia giảm tùy theo khẩu vị của người dùng. Cơm tấm được hong từ hạt gạo bị bể, rớt vãi lại khi người ta sàng lấy những hạt gạo no tròn. Ngày xưa, tấm rẻ, sau khi thu được thường đem cho gà ăn hoặc nếu là người ăn thì chỉ trong những lúc túng thiếu. Nhưng khi món cơm tấm bắt đầu được lòng nhiều người thì giá tấm cũng được nâng lên.

Món ăn cộng hưởng nhiều loại nguyên liệu và gia vị này chính là một ví dụ cụ thể cho tính tổng hợp trong văn hoá ẩm thực của người Việt Nam. Nhiều người cho rằng, chính bởi đặc trưng hạt nhỏ, khi hong lên cho đĩa cơm bởi rơi nên món cơm từ tấm không làm người ăn thấy ngán.

Xưa cơm tấm lấy từ gạo dưới sàn, tức là không nhiều, nay để đủ cơm tấm cho cả Sài Gòn, người ta phải có công nghệ riêng để làm gãy hạt gạo. Và món cơm tấm Sài Gòn ngày nay đã vượt ra khỏi ranh giới địa lí của nó để chinh phục những vùng đất mới.



Hình 3. Hội thi “Đấu bếp trẻ” lần VII, Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2021 – 2022

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM)

Văn hoá ẩm thực Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay là một trong những điểm đặc sắc thu hút khách du lịch từ mọi nơi tìm đến. Món ăn Sài Gòn không chỉ đơn giản là để ăn chơi hay làm no bụng mà ngày càng được trân trọng, tôn vinh lên một tầm cao mới. Từng bước đưa nền văn hoá ẩm thực Việt Nam đến với bạn bè thế giới.

– Sài Gòn không ngủ: Đến với Sài Gòn, bạn có thể dễ dàng tìm thấy quán ăn vào bất kể thời điểm nào trong ngày. Tại Sài Gòn, những quán ăn đêm vỉa hè có rất nhiều. Ẩm thực về đêm ở Sài Gòn là một nét văn hoá rất riêng của nơi đây.



Hình 4. Ẩm thực Sài Gòn tại Phố đi bộ Bùi Viện

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

? CÂU HỎI

- Em hãy nêu những nét đặc trưng của văn hoá ẩm thực Thành phố Hồ Chí Minh.
- Em hãy nêu những đặc điểm khác biệt của văn hoá ẩm thực Thành phố Hồ Chí Minh so với văn hoá ẩm thực các vùng miền khác của Việt Nam.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy lựa chọn một món ăn ngon mà em yêu thích ở Thành phố Hồ Chí Minh và giới thiệu về món ăn đó cho cả lớp cùng nghe.

Yêu cầu: Vẽ sơ đồ tư duy giới thiệu về cách chế biến món ăn. Em hãy tìm một số địa chỉ nổi tiếng bán món ăn đó được nhiều người yêu thích hoặc địa chỉ em thường ăn để giới thiệu cho các bạn đến thưởng thức.

2. Trò chơi ô chữ

Hàng dọc màu vàng (có 11 chữ cái ghép thành 3 từ): Món ăn nổi tiếng khi nhắc đến Sài Gòn và cũng là món ăn truyền thống mà người Việt Nam thường dùng mỗi ngày. Món ăn này có thể ăn vào các bữa khác nhau trong ngày.

Hàng ngang:

– Số 1: Món ăn nước có sợi làm từ bột năng và nước dùng nấu từ xương, có độ sánh màu đỏ gạch. Tên món ăn chứa một loại hải sản có tám chân, hai càng.

– Số 2: Món ăn chơi được chế biến bằng các phương pháp như nướng, xào, rang, luộc,... Nguyên liệu chính là một loại hải sản. Món ăn này thường được ăn vào buổi chiều hoặc tối.

– Số 3: Một trong mười món ăn nổi tiếng được du khách nước ngoài yêu thích khi nhắc đến Việt Nam. Là món ăn tiện dụng có thể ăn khắp mọi nơi và có thể ăn vào tất cả thời gian khác nhau trong ngày.

– Số 4: Món ăn chơi bắt nguồn từ người Hoa, nhưng đã du nhập vào Việt Nam rất lâu đời. Món ăn có sự kết hợp của trứng, hành lá, xì dầu và đu đủ bào sợi ăn kèm.

– Số 5: Món ăn ngọt bắt nguồn từ Thái Lan, là sự hoà quyện của rất nhiều nguyên liệu như khoai môn, rau câu, nước cốt dừa và các loại trái cây như mít, nhãn, sầu riêng.

– Số 6: Món ăn yêu thích vào mùa hè của các bạn trẻ, kết hợp cùng một loại trái cây nhiệt đới vừa béo, thơm, lại có thể đựng được món ăn bên trong và ăn vào cảm thấy mát lạnh.

– Số 7: Món ăn khai vị giúp làm ấm cơ thể kết hợp từ nhiều nguyên liệu như xương heo, bột năng, trứng gà, trứng cút, nấm,... Trong tên gọi món ăn có nguyên liệu của một loại hải sản có tám chân, hai càng.

– Số 8: Món ăn yêu thích khi có nhiều người cùng ăn. Món ăn dùng nóng, kết hợp với nhiều nguyên liệu ăn kèm và gia vị thuốc bắc. Nguyên liệu chính là tên một loại động vật có bốn chân.

(1)

B					A				C			
---	--	--	--	--	---	--	--	--	---	--	--	--

(2)



VẬN DỤNG

Gợi ý: GỎI CUỐN

a. Chuẩn bị nguyên liệu:

- Thịt ba chỉ: 300g
- Tôm tươi: 500g
- Rau sống (xà lách, rau thơm, hẹ, giá,...): 500g
- Bún tươi: 200g
- Bánh tráng: 1 gói
- Nước chấm: mắm nêm, nước mắm chua ngọt hay tương ngọt



Hình 5. Gỏi cuốn

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM)

b. Cách làm:

- Thịt luộc chín, cắt lát mỏng.
- Tôm luộc chín, lột sạch vỏ, cắt đôi theo chiều dọc.
- Rau sống rửa sạch.
- Làm ướt bánh tráng, cho rau, giá, hẹ, bún, thịt và tôm vào cuốn tròn lại.
- Gỏi cuốn có thể chấm cùng mắm nêm pha với thơm, nước mắm tỏi ớt chua ngọt hoặc sốt tương đen kèm với đồ chua và hành phi tùy theo sở thích của mỗi người.

CHỦ ĐỀ 5

TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một trong số các loại tài nguyên thiên nhiên tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh (đất, nước, rừng, khoáng sản,...).
- Trình bày được hiện trạng sử dụng, một số giải pháp bảo vệ và sử dụng hợp lí các loại tài nguyên thiên nhiên tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh.



KHỞI ĐỘNG

Hãy kể tên một số tài nguyên thiên nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết.



KHÁM PHÁ

I. TÀI NGUYÊN ĐẤT

1. Đặc điểm tài nguyên đất của Thành phố Hồ Chí Minh

Tiềm năng đất đai trên phạm vi địa bàn Thành phố có nhiều hạn chế về diện tích. Theo tài liệu khảo sát thổ nhưỡng, trên địa bàn các huyện và quận ven Thành phố Hồ Chí Minh có 6 loại đất chính:

- Đất cát: diện tích 5,2 nghìn ha, chiếm khoảng 4,19% diện tích vùng khảo sát. Phân bố ở huyện Cần Giờ.
- Đất mặn: diện tích 19,8 nghìn ha, chiếm khoảng 15,99% diện tích vùng khảo sát. Phân bố tập trung ở huyện Cần Giờ.

– Đất phèn: chủ yếu là đất phèn tiềm tàng, diện tích khoảng 44,5 nghìn ha, chiếm 36,04% diện tích vùng khảo sát. Phân bố ở các vùng thấp, trũng, tiêu thoát nước kém như phía nam huyện Bình Chánh, Nhà Bè, ven sông Đồng Nai, Sài Gòn và phía bắc huyện Cần Giờ.

– Đất phù sa: diện tích khoảng 20,4 nghìn ha, chiếm 16,51% diện tích vùng khảo sát, trong đó loại đất phù sa ngọt chỉ chiếm khoảng 3%. Phân bố chủ yếu ở vùng phía nam huyện Bình Chánh và một số nơi ở huyện Củ Chi, Hóc Môn,... ở độ cao khoảng 1,5 m.

– Đất xám: diện tích khoảng 31,3 nghìn ha, chiếm khoảng 25,29% diện tích vùng khảo sát. Phân bố chủ yếu trên vùng đất cao, gò ở huyện Củ Chi, Hóc Môn, thành phố Thủ Đức và phía bắc huyện Bình Chánh.

– Đất đỏ vàng: diện tích khoảng 2,4 nghìn ha, chiếm 1,98% diện tích vùng khảo sát. Phân bố trên vùng gò ở huyện Củ Chi và thành phố Thủ Đức.

Diện tích còn lại không khảo sát là 85,9 nghìn ha, gồm đất phi nông nghiệp (đất ở, chuyên dùng,...) và núi đá chiếm khoảng 5,4 ha thuộc xã Thạnh An, huyện Cần Giờ.

CÂU HỎI

Dựa vào thông tin mục 1, em hãy kể tên các loại đất ở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất

a. Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất

Đất đai là bộ phận hợp thành quan trọng của môi trường. Đất không chỉ là nguồn tài nguyên mà còn là nền tảng không gian để phân bố dân cư và các hoạt động kinh tế – xã hội, không chỉ là đối tượng của lao động mà còn là tư liệu sản xuất không thể thay thế trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp. Đất đai có giá trị to lớn đối với con người cũng như đối với tự nhiên. Đất có thể lâm vào tình trạng suy thoái và ô nhiễm khi gặp phải các tác nhân tiêu cực. Ở Thành phố Hồ Chí Minh đất đai chưa được khai thác đầy đủ. Theo thống kê của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích đất đai của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 là 209,5 nghìn ha đất tự nhiên, trong đó có 111,9 nghìn ha đất nông nghiệp (chiếm 53,4%), đất phi nông nghiệp có diện tích khoảng 96,6 nghìn ha (chiếm 46,1%) và hơn 1 nghìn ha đất chưa sử dụng (chiếm 0,5%).

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất ở Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2015 – 2019

(Đơn vị: nghìn ha)

Hiện trạng sử dụng đất	2015	2019
Đất nông nghiệp	115,5	111,9
– Đất sản xuất nông nghiệp	66,8	64,3
– Đất lâm nghiệp	34,9	35,5
– Đất nuôi trồng thủy sản	11,3	9,4
– Đất nông nghiệp khác	2,5	2,7
Đất phi nông nghiệp	93,1	96,6
– Đất ở	27,4	29,3
– Đất chuyên dùng	33,9	35,1
– Đất phi nông nghiệp khác	31,8	32,2
Đất chưa sử dụng	0,9	1,0

(Nguồn: <http://www.donre.hochiminhcity.gov.vn>)

b. Biện pháp bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất

Để phát huy tối đa nguồn lực đất đai, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo cơ chế đặc thù, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế – xã hội.

– Đối với khu vực trung tâm có diện tích 930 ha, Thành phố điều chỉnh quy hoạch gắn liền với tái cấu trúc việc phân bố đất đai, định hình các khu chức năng hợp lý, gắn với chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, tăng giá trị sử dụng đất.

– Đối với các trục giao thông lớn, Ủy ban nhân dân Thành phố đã phê duyệt đề án “Quản lý và phương hướng sử dụng đất đai hiệu quả”. Theo đề án này, Thành phố sẽ tạo cơ chế thu hồi diện tích đất liền kề các công trình hạ tầng để bán đấu giá, nhằm khai thác tối đa giá trị tài nguyên đất đai.

– Đối với thành phố Thủ Đức, thành phố này đang phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng thành phố Thủ Đức để trình Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua.

– Đối với 5 huyện (Nhà Bè, Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi, Cần Giờ), Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh vừa có tờ trình gửi Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác xây dựng đề án chuyển các huyện thành quận (hoặc thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh) trong giai đoạn 2021 – 2030. Việc phát triển các huyện thành quận tạo tiền đề cần thiết để Thành phố chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiệu quả hơn theo cơ chế đặc thù từ Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

? CÂU HỎI

Dựa vào bảng 1, em hãy nhận xét sự thay đổi cơ cấu sử dụng đất của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 – 2019.

II. TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Đặc điểm tài nguyên nước của Thành phố Hồ Chí Minh

a. Nguồn nước trên mặt

Nằm ở vùng hạ lưu hệ thống sông Đồng Nai – Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh có mạng lưới sông ngòi kênh rạch khá dày đặc với tổng diện tích mặt nước là 35 500 ha, mật độ 3,38 km/km².

Sông Đồng Nai bắt nguồn từ cao nguyên Lâm Viên, hợp lưu bởi nhiều sông khác, có lưu vực lớn khoảng 45 000 km², lưu lượng bình quân 20 – 500 m³/s, hằng năm cung cấp 15 tỉ m³ nước, sông Đồng Nai trở thành nguồn nước ngọt chính của Thành phố.



Hình 1. Sông Sài Gòn

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Sông Sài Gòn bắt nguồn từ vùng Hớn Quản, chảy qua thành phố Thủ Dầu Một (tỉnh Bình Dương) đến Thành phố Hồ Chí Minh, với chiều dài 200 km và chảy dọc trên địa phận Thành phố dài 80 km. Sông Sài Gòn có lưu lượng trung bình vào khoảng 54 m³/s, bề rộng của sông tại Thành phố khoảng 225 m đến 370 m, độ sâu tới 20 m.

Sông Nhà Bè, hình thành ở nơi hợp lưu hai sông Đồng Nai và Sài Gòn, chảy ra Biển Đông bởi hai ngả chính là Soài Rạp và Gành Rái. Trong đó, ngả Gành Rái chính là đường thủy chính cho tàu ra vào bến cảng Sài Gòn.

Ngoài các con sông chính, Thành phố Hồ Chí Minh còn có một hệ thống kênh rạch chằng chịt: Láng The, Bàu Nông, Rạch Tra, Bến Cát, An Hạ, Tham Lương, Cầu Bông, Nhiều Lộc – Thị Nghè, Bến Nghé, Lò Gốm, Kênh Tẻ, Tàu Hủ, Kênh Đôi,...



Hình 2. Hệ thống kênh rạch tại Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

b. Nguồn nước ngầm

Khu vực phía bắc Thành phố Hồ Chí Minh có lượng nước ngầm khá phong phú. Khu vực phía nam, nước ngầm thường bị nhiễm phèn, nhiễm mặn. Khu vực nội thành có lượng nước ngầm đáng kể, tuy chất lượng sử dụng không tốt do bị ô nhiễm bởi hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân, vẫn được khai thác chủ yếu ở ba tầng: 0 – 20 m, 60 – 90 m và 170 – 200 m. Khu vực Quận 12, các huyện Hóc Môn và Củ Chi, chất lượng nước tốt, trữ lượng dồi dào, thường được khai thác ở tầng 60 – 90 m, trở thành nguồn nước bổ sung quan trọng.

c. Chế độ thủy văn

Hầu hết kênh rạch và một phần hạ lưu các sông Đồng Nai, Sài Gòn đều chịu ảnh hưởng của thủy triều. Tùy theo những điều kiện cụ thể (mùa, lưu lượng nước sông,...), nước biển có thể ngược dòng xâm nhập đến tận Bình Dương (trên sông Sài Gòn) và Long Đại (trên sông Đồng Nai).

? CÂU HỎI

Kể tên một số con sông lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh. Cho biết ý nghĩa của các con sông với đời sống và sản xuất.

2. Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên nước

a. Hiện trạng sử dụng tài nguyên nước

Nguồn nước đóng vai trò quan trọng đối với sự sống, nhưng cũng là đối tượng dễ bị tác động, bị ô nhiễm khó phục hồi. Thành phố Hồ Chí Minh cùng với tốc độ đô thị hoá cao, kinh tế phát triển nhanh đang phải đối mặt với các vấn đề ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng:

– *Nước trên mặt*: Nguồn nước ở Thành phố Hồ Chí Minh đang bị ô nhiễm nghiêm trọng: nước sông Đồng Nai từ Hoá An về Cát Lái; khu vực Nhà Bè và vùng Cần Giờ đang bị ô nhiễm vi sinh, ô nhiễm dầu mỡ. Trên sông Sài Gòn, nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh cao. Chất lượng nước của các kênh rạch trên địa bàn Thành phố chỉ đạt tiêu chuẩn loại B và bị ô nhiễm vi sinh rất lớn. Bên cạnh đó là tình trạng ngập lụt trong trung tâm Thành phố đang ở mức báo động cao, xảy ra cả trong mùa khô. Diện tích khu vực ngập lụt khoảng 140 km² với 85% điểm ngập nước nằm ở khu vực trung tâm. Thiệt hại do ngập nước gây ra ước tính khoảng 8 tỉ đồng mỗi năm.



Hình 3. Ô nhiễm nước trên mặt tại kênh Tham Lương

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

– *Nước ngầm*: Nguồn nước ngầm chủ yếu bị ô nhiễm nitơ, kim loại nặng, chất độc và nhiễm mặn. Bên cạnh đó, lượng nước ngầm ở Thành phố Hồ Chí Minh đang bị sụt giảm nghiêm trọng. Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện có trên 200 000 giếng khai thác nước ngầm, chiếm 56,61% tổng lượng nước khai thác dùng cho mục đích sản xuất, còn lại dùng trong sinh hoạt.

Mật độ giếng khoan tập trung quá dày ở nhiều khu vực nội và ngoại thành đã tạo thành các thấu nước dày đặc, khai thác nước quá mức, gây mất cân đối trong việc bổ sung trữ lượng nước ngầm, làm hạ thấp mực nước ngầm và nhất là gây ra tình trạng các tầng nước ngầm bị thấm và nhiễm bẩn, nhiễm mặn ngày càng nhanh hơn.



Hình 7. Nước giếng khoan bị nhiễm phen

b. Biện pháp bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên nước

Để sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo cân bằng và phòng chống ô nhiễm tài nguyên nước của Thành phố Hồ Chí Minh, cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Thành phố Hồ Chí Minh cần sớm hoàn thành quy hoạch phát triển không gian đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch các ngành nhằm đưa công tác phát triển Thành phố hài hoà, thân thiện với môi trường (cơ chế phát triển xanh).

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ chất lượng nước, chống ô nhiễm từ các nguồn chất thải công nghiệp và sinh hoạt, bảo đảm các nguồn nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi đổ vào các nguồn tiếp nhận.

- Đặc biệt, cần tăng cường nhận thức của cộng đồng về sử dụng nguồn nước một cách khoa học, tiết kiệm và hợp lý, có hiệu quả, đảm bảo an toàn cung cấp đủ nước cho mọi nhu cầu.

Ngoài ra để giải quyết nguy cơ thiếu nước sinh hoạt tại Thành phố Hồ Chí Minh, có thể triển khai các biện pháp:

- Thay thế nước sinh hoạt từ sông Sài Gòn bằng nước của hồ Dầu Tiếng và hồ Trị An.

- Xây dựng các hồ nhân tạo ở các vùng đất rãnh thấp để tích nước mưa.

- Tập trung xây dựng quy hoạch về quản lý chất thải rắn đô thị, triển khai chương trình phân loại chất thải rắn đô thị tại nguồn,...

- Tiếp tục phát huy hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất thải.

? CÂU HỎI

Phân tích nguyên nhân chính gây ô nhiễm nguồn nước ở Thành phố Hồ Chí Minh.

III. TÀI NGUYÊN RỪNG

1. Đặc điểm tài nguyên rừng của Thành phố Hồ Chí Minh

Diện tích rừng và đất rừng phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở các huyện ngoại thành như Cần Giuộc, Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn. Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 3 hệ sinh thái rừng: Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh, hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái rừng úng phèn.

- Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh vốn có ở huyện Củ Chi và thành phố Thủ Đức. Những năm qua, cùng với việc khoanh nuôi bảo vệ những mảnh rừng thứ sinh còn sót lại, chủ yếu là rừng chồi quanh các khu địa đạo Bến Dược, Bến Đình, Hố Bò ở huyện Củ Chi, đã bước đầu tiến hành nghiên cứu phục chế kiểu rừng kín ẩm thường xanh, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý và gần đây đang mở ra dự án vườn sưu tập thảo mộc, kết hợp với xây dựng hoàn chỉnh khu rừng lịch sử.

– *Hệ sinh thái rừng ngập mặn* tập trung ở huyện Cần Giờ vốn là rừng nguyên sinh, xuất hiện đã lâu năm theo lịch sử của quá trình hình thành bãi bồi của sông ven biển; sau các đợt khai quang rải chất độc hoá học của Mỹ trong chiến tranh, có tới 80% diện tích rừng vùng này bị huỷ diệt, khiến đại bộ phận đất đai trở thành những trảng cỏ cây bụi thứ sinh. Từ năm 1978, Thành phố Hồ Chí Minh đã đầu tư trồng phục hồi hàng chục ngàn ha rừng đước, chủ yếu tập trung vào khoảng thời gian 1978 – 1986.



Hình 5. Rừng ngập mặn Cần Giờ nhìn từ trên cao
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Rừng ngập mặn Cần Giờ có tổng diện tích gần 76 nghìn ha, trong đó vùng lõi hơn 4,7 nghìn ha, vùng đệm 41 nghìn ha và vùng chuyển tiếp gần 30 nghìn ha. Với hệ động thực vật đa dạng, độc đáo, đặc trưng. Rừng ngập mặn Cần Giờ đóng vai trò quan trọng trong phòng chống thiên tai, là lá phổi xanh điều hoà thời tiết cho Thành phố Hồ Chí Minh. Nhờ vị trí và tiềm năng đặc biệt, rừng ngập mặn Cần Giờ được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới đầu tiên tại Việt Nam vào năm 2000.

– *Hệ sinh thái rừng úng phèn* khá nghèo nàn. Do khai thác và canh tác của con người, rừng úng phèn hiện nay hầu như không còn nữa, chỉ sót lại số ít rừng cây ở dạng chồi bụi. Từ sau năm 1975, phong trào trồng rừng và trồng cây phân tán của nhân dân đã phát triển rất mạnh, nhờ vậy, môi trường sinh thái vùng ngập phèn ngoại thành đã nhanh chóng được cải thiện và đang từng bước trở nên trù phú.

2. Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên rừng

a. Hiện trạng sử dụng tài nguyên rừng

Tài nguyên rừng có vai trò rất quan trọng đối với khí quyển, đất đai, mùa màng, cung cấp các nguồn gen động thực vật quý hiếm cùng nhiều lợi ích khác như điều hoà nhiệt độ, nguồn nước, không khí; con người có thể sử dụng tài nguyên rừng để khai thác, sử dụng hoặc chế biến những sản phẩm phục vụ cho nhu cầu đời sống. Tài nguyên rừng là loại tài nguyên có thể tái tạo, nhưng nếu sử dụng không hợp lý thì tài nguyên rừng có thể bị suy thoái và không thể tái tạo.



Hình 6. Biến động diện tích và độ che phủ rừng ở Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2014 – 2020

b. Biện pháp bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên rừng

Trong thời gian qua, để bảo vệ, sử dụng hợp lý tài nguyên rừng, Thành phố đã ban hành các chủ trương, chính sách quản lý rừng và đất lâm nghiệp như:

- Giao đất, giao rừng cho các đơn vị quốc doanh, tập thể, hộ nhân dân trồng cây gây rừng và chăm sóc rừng.
- Quy định về cơ chế quản lý và vận dụng chính sách khuyến khích phát triển sản xuất đối với nông – lâm – ngư nghiệp tại Cần Giờ.
- Ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường Thành phố.
- Quy định về khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi, tái sinh rừng và trồng rừng thuộc rừng phòng hộ môi trường, rừng đặc dụng Thành phố.

Sự quản lý Nhà nước về quy hoạch, bảo vệ và phát triển rừng của Thành phố Hồ Chí Minh còn được thể hiện qua những nguyên tắc quản lý, sử dụng và phát triển đối với 3 loại rừng: rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất.

– Đối với rừng đặc dụng: Bảo tồn nguyên trạng, tạo ra môi trường tốt nhất để bảo tồn và phát triển các loài động thực vật đặc hữu, các hệ sinh thái đặc thù nhằm nâng cao chất lượng rừng và giá trị đa dạng sinh học.

– Đối với rừng phòng hộ: Phải xây dựng thành rừng tập trung, liền vùng và nhiều tầng, chủ yếu thông qua tái sinh tự nhiên. Đối với rừng phòng hộ là rừng trồng, phải có các biện pháp lâm sinh tác động vào rừng để nâng cao chất lượng rừng và khả năng phòng hộ của rừng. Quản lí rừng phòng hộ, cần kết hợp với sản xuất nông – ngư nghiệp, kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái – môi trường,...

– Đối với rừng sản xuất: Chủ yếu theo hướng thâm canh, chú trọng đến năng suất và chất lượng, đồng thời với việc kết hợp sản xuất nông – ngư nghiệp, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và các dịch vụ môi trường khác.

? CÂU HỎI

– *Nhận xét sự biến động diện tích, độ che phủ rừng ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 – 2020.*

– *Tại sao vấn đề sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên rừng lại có vai trò rất quan trọng ở Thành phố Hồ Chí Minh?*

IV. TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

1. Đặc điểm tài nguyên khoáng sản của Thành phố Hồ Chí Minh

Các tài liệu nghiên cứu địa chất từ trước đến nay đã khẳng định khoáng sản của Thành phố Hồ Chí Minh khá đa dạng và phong phú, phổ biến và có ý nghĩa hơn cả là khoáng sản vật liệu xây dựng, nguyên liệu gốm sứ và than bùn, tập trung ở các khu vực như khu Long Bình (thành phố Thủ Đức), khu vực phía bắc Củ Chi,...

Khoáng sản ở thành phố Hồ Chí Minh có thể chia thành 3 nhóm chính:

Nhóm khoáng sản nhiên liệu gồm than bùn và than nâu. Than bùn phân bố rải rác dọc các thung lũng sông và bãi lầy cửa sông, chiều dày nhỏ, chất lượng thấp. Than nâu phân bố chủ yếu ở độ sâu từ 68,6 đến 236 m.

Nhóm khoáng sản kim loại rất ít triển vọng. Hiện nay, mới chỉ phát hiện một vài biểu hiện khoáng hoá kim loại trong đá gốc nhưng phân bố ở độ sâu lớn khó khai thác.

Nhóm khoáng sản phi kim loại là nguyên liệu khoáng phổ biến và có ý nghĩa nhất bao gồm nguyên liệu gốm sứ thuỷ tinh, vật liệu xây dựng và một số khoáng sản khác. Ví dụ như: Sét cao lanh phân bố chủ yếu ở Thủ Đức, Củ Chi, Hóc Môn. Sét gạch ngói có ở mỏ Long Bình (thành phố Thủ Đức) là loại khoáng sản có nhiều triển vọng nhất.

2. Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản

a. Hiện trạng sử dụng tài nguyên khoáng sản

Tuy nghiên cứu cho thấy Thành phố Hồ Chí Minh có tài nguyên khoáng sản khá đa dạng và phong phú, nhưng các loại khoáng sản này chỉ có thể đáp ứng được một phần

nhỏ nhu cầu của thành phố. Hiện nay, việc khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản ở một số khu vực của thành phố còn tùy tiện không những gây lãng phí mà còn gây “tàn phá” tài nguyên một cách nghiêm trọng. Hơn nữa, việc nghiên cứu các tài nguyên khoáng sản chưa được coi trọng đúng mức, không được định hướng đúng đắn dẫn đến việc thiếu đồng bộ giữa công tác điều tra và quy hoạch vùng kinh tế, thiết kế công trình.

b. Biện pháp bảo vệ và sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản

Để đánh giá đầy đủ và khai thác sử dụng hợp lí có hiệu quả tài nguyên khoáng sản tại chỗ của thành phố cần:

Quan tâm để tiếp tục đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản tổng hợp phục vụ cho quy hoạch phân vùng kinh tế, xây dựng phương hướng phát triển lâu dài của thành phố và tìm kiếm thăm dò đánh giá trữ lượng các mỏ khoáng sản đã được phát hiện.

Nghiên cứu quy trình công nghệ khai thác chế biến sử dụng khoáng sản trong lĩnh vực khác nhau của sản xuất và đời sống.

Rà soát quy hoạch các vùng cấm hoạt động khai thác khoáng sản và các khu vực dự trữ khoáng sản trên toàn thành phố.

Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện tăng cường quản lí hoạt động khoáng sản trên địa bàn; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; chấp hành nghiêm quy định quản lí hoạt động khoáng sản nhất là khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin mục IV, em hãy:

- Kể tên một số khoáng sản tiêu biểu ở Thành phố Hồ Chí Minh và cho biết đặc điểm phân bố của chúng.*
- Nêu các biện pháp bảo vệ và sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản ở Thành phố Hồ Chí Minh.*



LUYỆN TẬP

Em hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện đặc điểm tài nguyên thiên nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh.



VẬN DỤNG

Em hãy thiết kế một tấm poster kêu gọi bảo vệ và sử dụng hợp lí một trong những tài nguyên thiên nhiên Thành phố Hồ Chí Minh mà em đã được học.

CHỦ ĐỀ 6

VAI TRÒ CỦA GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Kể tên được các phương tiện giao thông chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nêu được vai trò của giao thông đối với sự phát triển kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đề xuất được giải pháp nâng cao ý thức giữ gìn, phát triển hệ thống giao thông ở Thành phố Hồ Chí Minh.



KHỞI ĐỘNG

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá của Việt Nam, với những địa điểm du lịch luôn thu hút một lượng lớn du khách trong và ngoài nước tham quan. Bạn có thể đến với Thành phố Hồ Chí Minh bằng các phương tiện di chuyển rất đa dạng và thuận lợi.



CÂU HỎI

Em hãy cùng các bạn kể tên các phương tiện giao thông để đi đến Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết.



KHÁM PHÁ

I. CÁC LOẠI HÌNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHỦ YẾU Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



THÔNG TIN 1

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục, du lịch,... quan trọng của Việt Nam. Bên cạnh những ưu thế vượt trội về kinh tế – xã hội so với các địa phương trong vùng và cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh còn có nhiều loại hình giao thông hiện hữu, đa dạng phục vụ nhu cầu đi lại trong phạm vi Thành phố và giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các vùng lân cận, toàn cầu. Các loại hình giao thông di chuyển tại Thành phố phổ biến bao gồm:

a. Đường bộ

Hệ thống đường bộ của Thành phố Hồ Chí Minh dày đặc, có tổng chiều dài là 4 044 km, lớn nhất trong các đô thị ở Việt Nam. Tại các quận quanh khu vực trung tâm và các vùng ven nội thành, tình hình giao thông đang nằm trong tình trạng còn nhiều hạn chế với các vấn nạn như ùn tắc thường xuyên. Người dân Thành phố có thể di chuyển bằng phương tiện như: ô tô, xe máy, đây được xem là các phương tiện giao thông chủ yếu của người dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các tuyến quốc lộ và xa lộ cửa ngõ cũng đã được đầu tư mở rộng đáng kể như: tuyến Đại lộ Nguyễn Văn Linh (Nam Sài Gòn), Xa lộ Hà Nội (đi Biên Hoà) và Đại lộ Đông – Tây cùng hầm Thủ Thiêm vượt sông Sài Gòn. Thành phố cũng đầu tư nhiều cây cầu lớn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông và giảm tải lưu lượng xe cộ ra ngoài thành tiêu biểu là cầu Phú Mỹ, cầu Sài Gòn 2 và cầu Thủ Thiêm.

b. Đường sắt

Thành phố Hồ Chí Minh là điểm kết thúc của tuyến đường sắt Bắc Nam do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam điều hành hoạt động. Trong thành phố, hiện có hai nhà ga chính: ga Sóng Thần và ga Sài Gòn. Bên cạnh đó, còn có một số nhà ga nhỏ như: Dĩ An, Thủ Đức, Bình Triệu, Gò Vấp.



Hình 1. Hành khách đi tàu lửa tại Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: chinhphu.vn)

c. Đường thủy

Mạng lưới giao thông đường thủy tại Thành phố Hồ Chí Minh khá phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu di chuyển của người dân với tuyến đường thủy chở hành khách liên tỉnh là tuyến tàu cánh ngầm nối cảng Nhà Rồng với cảng Cầu Đá, thành phố Vũng Tàu.

Ngoài ra, còn có khoảng 50 bến đò, phà phục vụ giao thông hành khách, trong đó, lớn nhất là phà Cát Lái nối Quận 9 với huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

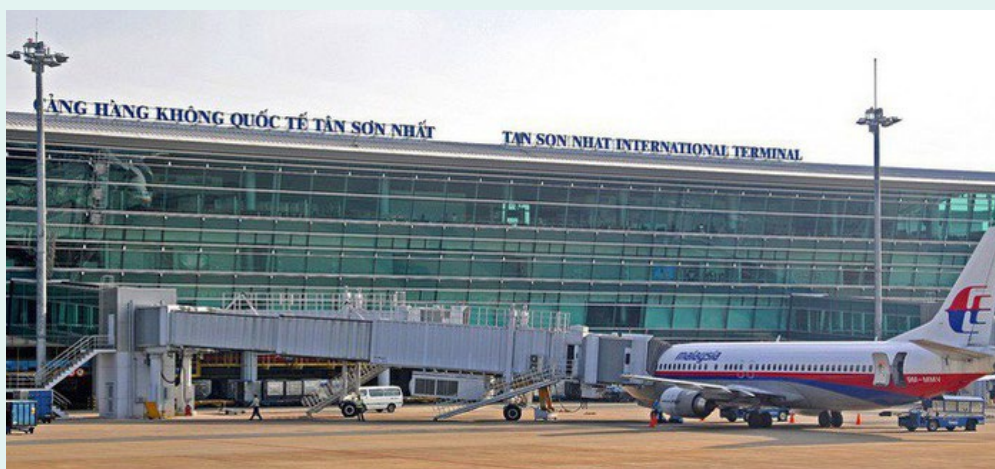


Hình 2. Tàu thủy hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

d. Đường hàng không

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất nằm trên địa bàn quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố khoảng 8 km về phía bắc. Trong tương lai, khi Sân bay Quốc tế Long Thành được hoàn tất xây dựng và đi vào hoạt động sẽ “gánh” một lượng hành khách đáng kể ở Tân Sơn Nhất, giúp giảm tình trạng quá tải hiện tại ở sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất.



Hình 3. Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



THÔNG TIN 2

Người dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia giao thông chủ yếu là xe mô tô và xe gắn máy, chiếm tỉ lệ trên 90%, còn lại là các phương tiện khác như: ô tô, máy bay, xe lửa, xe đạp công cộng, phà biển,...

Xe buýt là một trong những phương tiện vận tải hành khách công cộng hữu ích cho người dân nơi đây. Hoạt động của xe buýt nội thành do Trung tâm Quản lý và Điều hành Vận tải Hành khách Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (một đơn vị trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố) quản lý và điều hành.

Xe buýt đóng vai trò then chốt và là nhiệm vụ chiến lược của các đô thị trong việc khắc phục ùn tắc giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông và giảm ô nhiễm môi trường.

Đi xe buýt rất an toàn, lại tránh được mưa nắng, bụi đường, không va chạm với các phương tiện khác, không phải lo điều khiển phương tiện né, tránh trong "rừng xe cộ",... Ưu điểm nổi bật khác là giá vé đi xe buýt rẻ hơn hẳn so với hầu hết các phương tiện cơ giới khác.



Hình 4. Xe buýt tại Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

? CÂU HỎI

– Theo em, người dân Thành phố Hồ Chí Minh di chuyển, vận chuyển hàng hoá bằng những phương tiện giao thông nào? Phương tiện giao thông nào được sử dụng chủ yếu? Vì sao?

– Hãy kể tên các phương tiện giao thông công cộng khác ở Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết.

II. VAI TRÒ CỦA GIAO THÔNG ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



THÔNG TIN 1

Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vừa ban hành Quyết định phê duyệt Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 – 2030.

Theo đó, Thành phố Hồ Chí Minh đề ra các giải pháp mang tính đột phá và xây dựng lộ trình phù hợp nhằm triển khai đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện đại, đồng bộ, tính kết nối cao. Từ đó, giúp giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, góp phần tạo cảnh quan môi trường đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân của Thành phố.

Đồng thời, Thành phố phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên cơ sở là một quy hoạch chung, có kết nối vùng, liên vùng và địa phương; có liên kết giữa các phương thức vận tải, sẽ tạo thành một mạng lưới giao thông thông suốt, thuận tiện và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

(Nguồn: <https://dangcongsan.vn/xa-hoi/mang-luoi-giao-thong-tp-ho-chi-minh-se-thong-suot-572354.html>)



Hình 5. Tuyến metro số 1

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 6. Đường vành đai 2

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 7. Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây
(Nguồn: thanhuytphcm.vn)



Hình 8. Cảng Cát Lái
(Nguồn: *Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM*)



Hình 9. Cảng Sài Gòn
(Nguồn: *Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM*)



Hình 10. Đường Phạm Văn Đồng
(Nguồn: *Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM*)



THÔNG TIN 2

Thành phố Hồ Chí Minh ưu tiên dự án giao thông kết nối tạo động lực phát triển vùng. Việc đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư các dự án trọng điểm, cấp bách kết nối vùng giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương tạo động lực thúc đẩy phát triển cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với vai trò quan trọng trong hệ thống kết nối giao thông vận tải trong vùng, phục vụ nhu cầu vận chuyển hành khách, hàng hoá của toàn vùng Nam Bộ đi các vùng, miền khác trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, nhờ hệ thống đường cao tốc Xuyên Á (AH – cao tốc ASEAN), việc du lịch bằng xe khách và xe buýt giữa các nước trong khu vực thuận tiện hơn trước

rất nhiều. Theo đó, việc vận chuyển hành khách, hàng hoá sẽ trở nên nhanh chóng và dễ dàng hơn trên tuyến đường Thành phố Hồ Chí Minh – Campuchia – Viêng Chăn (Lào) và ngược lại trong vòng 24 giờ. Với sự liên kết giữa hệ thống đường giao thông quốc lộ của các quốc gia trong khu vực và hệ thống biển báo đồng nhất, dự án đường cao tốc Xuyên Á đã và đang phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy giao lưu về thương mại, kinh tế giữa các quốc gia, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Thành phố Hồ Chí Minh trong việc phát triển kinh tế, văn hoá, thúc đẩy tình hữu nghị giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á.

CÂU HỎI

– Từ các thông tin trên kết hợp với hiểu biết thực tế của bản thân, em hãy thảo luận và cho biết vai trò của giao thông đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Em hãy chia sẻ với các bạn cùng lớp về tình hình giao thông nơi em đang sinh sống. Em sẽ làm gì khi chứng kiến người thân, bạn bè,... vi phạm luật giao thông?



LUYỆN TẬP

1. Tình huống

Trong một lần thảo luận về vai trò của giao thông vận tải đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh, bạn A cho rằng: “Giao thông rất quan trọng đối với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung, ngành Giao thông phát triển sẽ tạo điều kiện cho đời sống người dân được nâng cao”. Bạn H thì cho rằng: “Giao thông vận tải thì không quan trọng, việc đi lại hiện giờ không có gì khó khăn cả, cần tập trung đầu tư vào các lĩnh vực khoa học, công nghệ để phát triển Thành phố trở thành đô thị thông minh”.

Câu hỏi:

- Em đồng tình với ý kiến của bạn A hay bạn H? Giải thích vì sao.
- Bằng kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy chứng minh vai trò của ngành Giao thông vận tải đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đọc bài về dưới đây và thực hiện yêu cầu

Đạp xe xuống dốc	Nếu bạn rơi cặp	Bảo hiểm an toàn
Phải đi đường hoàng.	Cũng không được dừng	Phòng ngừa tai nạn
Nếu chuyển hướng khác	Đứng sát lề đường	Nếu đi xe buýt
Giơ tay xin đường.	Mới quay lại nhặt.	Tìm chỗ ngồi yên
Nếu dàn hàng ngang	Muốn vượt lên trước	Chớ có ngó nghiêng
Là nguy hiểm đó.	Phải có trước sau	Thò đầu thò cổ
Lời thầy thường dạy	Quan sát thật lâu	Ra ngoài cửa sổ
Không thả hai tay	Mới vượt lên nhé.	Tai họa ra trò.
Nguy hiểm có ngày	Con đường tuy bé	Xin nhớ lời thầy.
Không ai lường được	Nhưng vẫn phải nhường	An toàn trên hết
Lạng lách đánh võng	Dành một phần đường	Tai họa phía trước
Càng nguy hiểm hơn.	Cho người đi bộ.	Rình rập đằng sau
Nói chuyện giữa đường	Nếu ngồi xe máy	Bất cứ ở đâu
Gây ra ùn tắc	Đội mũ sẵn sàng	Cũng cần phòng tránh.
		(Theo Trần Quang Minh)

Yêu cầu:

- Tổ chức cuộc thi theo nhóm, đội nào thể hiện bài về trên hay nhất sẽ dành chiến thắng.
- Em hãy thảo luận và cho biết ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, bản thân em sẽ làm gì để giảm kẹt xe, ùn tắc, tai nạn giao thông.
- Em hãy cho biết nếu em được tham gia tiếp xúc, đối thoại với lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh, em sẽ có nguyện vọng và đề xuất gì để phát triển hệ thống giao thông công cộng.



VẬN DỤNG

Em hãy hợp tác cùng bạn để lên kế hoạch và thực hiện một dự án tuyên truyền về văn hoá giao thông cho cộng đồng dân cư hoặc cho học sinh trong trường.

Gợi ý:

Có thể thực hiện các hình thức như vẽ tranh, thiết kế poster, sáng tác khẩu hiệu tuyên truyền, video clip,...

CHỦ ĐỀ 7

TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.
- Trình bày được một số biểu hiện tiêu cực thường gặp của môi trường (hiệu ứng nhà kính, nóng lên toàn cầu, nước biển dâng cao,...).
- Trình bày được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.
- Nêu được các khái niệm về ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- Thực hiện được chiến dịch truyền thông giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.



KHỞI ĐỘNG

Trò chơi: Ai nhanh hơn

Nêu tên các danh lam, thắng cảnh, công viên nổi tiếng tại Thành phố Hồ Chí Minh.



KHÁM PHÁ

I. HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Hiệu ứng nhà kính không phải lúc nào cũng là một hiện tượng cực đoan của tự nhiên, gây ra biến đổi khí hậu. Hiệu ứng nhà kính giúp cân bằng nhiệt độ của Trái Đất khi lượng khí nhà kính (carbon dioxide, methane, nitrous oxide,...) vừa đủ. Nếu không có hiện tượng hiệu ứng nhà kính, sự sống trên Trái Đất không thể tồn tại và phát triển. Tuy nhiên, khi lượng khí nhà kính quá cao, sẽ gây ra biến đổi khí hậu và ảnh hưởng đến sự sống.

Biến đổi khí hậu là sự thay đổi trạng thái của khí hậu so với trung bình nhiều năm, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn, do các yếu tố tự nhiên và các hoạt động của con người trong sản xuất và sinh hoạt đã làm thay đổi thành phần của khí quyển.



Hình 1. Sơ đồ nguyên nhân, biểu hiện và tác động của biến đổi khí hậu

Thành phố Hồ Chí Minh rộng hơn 2 000 km², độ cao trung bình 0,5 – 1 m trên mực nước biển nằm trải dọc theo sông Sài Gòn với hơn 7 triệu dân cư sinh sống tại khu vực đô thị. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế quan trọng bậc nhất Việt Nam, chiếm khoảng 20% GDP của cả nước.

Đa phần lãnh thổ của Thành phố thuộc khu vực đồng bằng, vì vậy phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng do biến đổi khí hậu gây ra, đặc biệt là vấn đề ngập lụt. Dưới đây là một số thách thức chính:

- Mực nước biển dâng: Hiện nay Thành phố thường xuyên bị ngập lụt, mực nước biển dâng sẽ tiếp tục tác động đến Thành phố, gây nên tình trạng xâm nhập mặn.
- Ngập lụt do sông: Mưa lớn và thiếu hồ lưu trữ nước cũng là nguyên nhân dẫn đến ngập lụt. Vấn đề này sẽ trở nên nghiêm trọng hơn khi lượng mưa gia tăng do biến đổi khí hậu.
- Nhiệt độ trong Thành phố, đặc biệt tại các khu vực có mật độ xây dựng cao đang ngày một gia tăng.

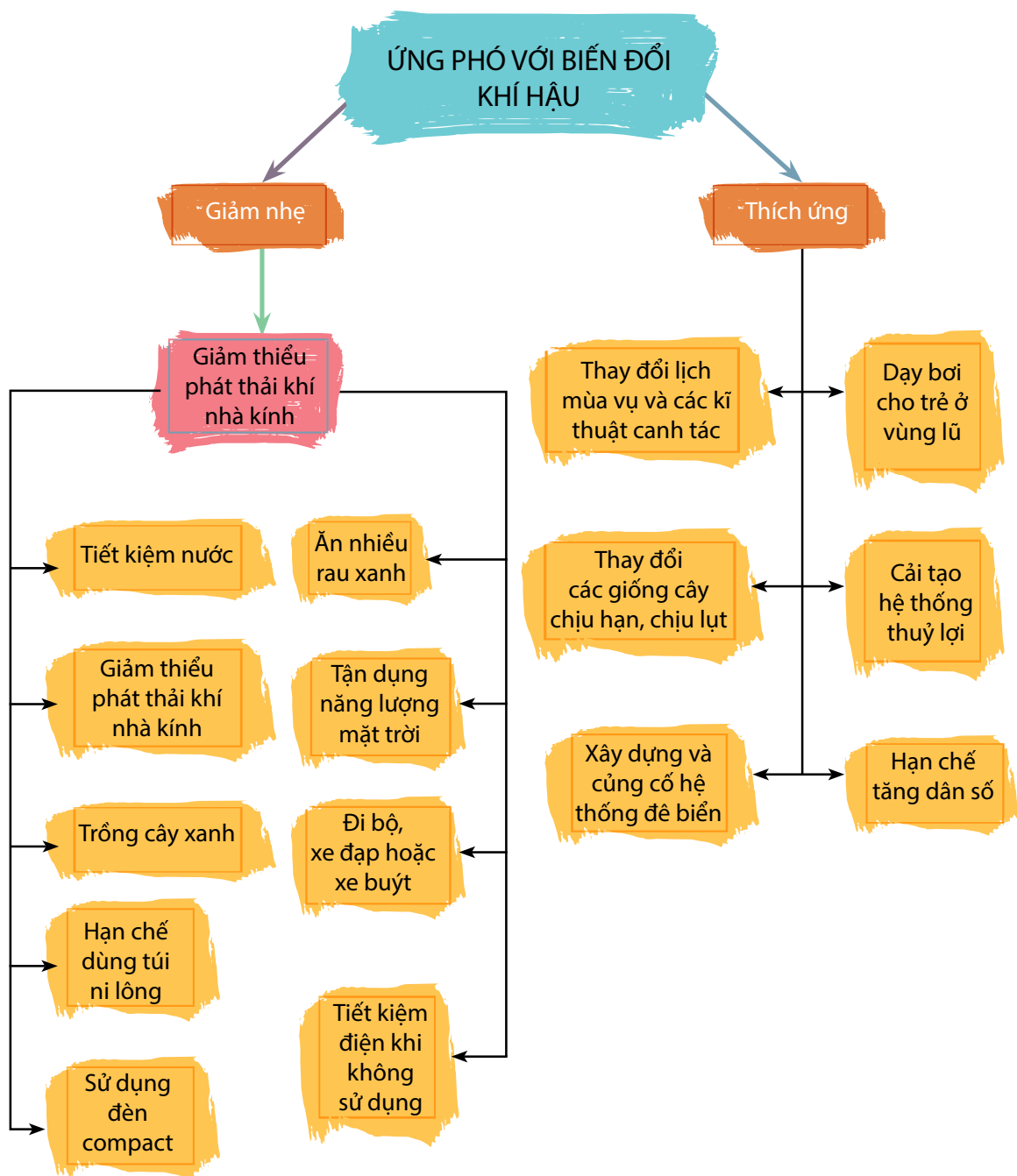
CÂU HỎI

- Hiệu ứng nhà kính là gì? Hiện tượng này có vai trò như thế nào đến sự sống trên Trái Đất?
- Liệt kê các biểu hiện tiêu cực của biến đổi khí hậu. Nguyên nhân của mỗi biểu hiện đó là gì?
- Những biểu hiện nào liên quan trực tiếp đến biến đổi khí hậu ở Thành phố Hồ Chí Minh?

II. ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Khi nhiệt độ Trái Đất trở nên ấm hơn khiến cho các loài côn trùng gây bệnh và kí sinh trùng xuất hiện ở những vùng mới đem theo các bệnh truyền nhiễm. Thiếu nước, nắng nóng cũng gia tăng nguy cơ mắc bệnh, thậm chí tử vong. Khi nhiệt độ tăng lên, các bệnh tim, phổi và các bệnh lây nhiễm tăng theo. Các hậu quả tiêu cực về sức khỏe xảy ra nhiều nhất ở các khu vực có điều kiện sống thấp, trong đó người nghèo, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em, đặc biệt ở vùng ven biển phải chịu rủi ro cao.

Ứng phó với biến đổi khí hậu là các hoạt động của con người nhằm giảm nhẹ các tác nhân gây ra biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Giảm nhẹ biến đổi khí hậu là các hoạt động nhằm giảm mức độ hoặc cường độ phát thải khí nhà kính. Việt Nam là một trong những nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới đưa nghĩa vụ thực hiện giảm phát thải khí nhà kính đã cam kết vào hệ thống pháp luật để toàn dân thực hiện.



Hình 2. Sơ đồ ứng phó với biến đổi khí hậu

? CÂU HỎI

- Hãy liệt kê những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.
- Những biện pháp nào giúp giảm thiểu phát thải khí nhà kính được thực hiện ở Thành phố Hồ Chí Minh?
- Với vai trò là học sinh, em sẽ thực hiện những hoạt động nào để góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu?

III. TRUYỀN THÔNG GIẢM THIỂU HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH VÀ PHÒNG, CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương chịu nhiều ảnh hưởng bởi quá trình biến đổi khí hậu do đặc điểm chung về điều kiện địa hình, nước biển dâng, quá trình lún sụt tự nhiên,... Vì vậy, công tác truyền thông giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và phòng, chống biến đổi khí hậu luôn được Thành phố quan tâm đẩy mạnh.

Để ứng phó với biến đổi khí hậu, nhiều năm qua Chính quyền Thành phố đã đầu tư nâng cấp hệ thống thoát nước đô thị của lưu vực Nhiều Lọc – Thị Nghè, Tân Hoá – Lò Gốm, Tàu Hủ – Bến Nghé; phê duyệt đề án chống ngập và xử lý nước thải, góp phần thoát nước và làm trong sạch môi trường. Song, thực tế tình trạng ngập lụt cục bộ vẫn còn diễn ra nhiều nơi, đặc biệt là sau những cơn mưa dâng do bão gây ra. Ở một số khu vực, rác thải sinh hoạt bị người dân vứt bỏ gần cống thoát nước đô thị, xuống kênh rạch làm tắc thoát nước gây ngập cục bộ sau mưa bão. Để khắc phục tình trạng này, vào năm 2018, Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”.



Hình 3. Ngập lụt tại đường Phan Huy Ích, quận Tân Bình
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Để giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, trong giai đoạn 2021 – 2030, Thành phố Hồ Chí Minh đặt mục tiêu trồng 50 ha rừng trên đất ngập nước, bãi bồi ven sông, tại Cần Giò; trồng mới 10 triệu cây xanh các loại, cải thiện cảnh quan, phát triển công viên, cây xanh đường phố và cây xanh trong các công sở, trường học. Vào năm 2020, thành phố đã phê duyệt đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp kiểm soát phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2021 – 2025, có kế hoạch tuyên truyền, khuyến khích người dân Thành phố quan tâm sử dụng năng lượng sạch, xanh, thân thiện với môi trường; sử dụng trên đèn LED (tiết kiệm điện) cho hệ thống chiếu sáng tại nhà, công sở, trường học,...

Các chương trình và hành động quyết liệt, đồng bộ của các cấp chính quyền Thành phố đã góp phần tích cực trong công tác giảm thiểu và ứng phó với biến đổi khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng để công tác giảm thiểu và ứng phó với biến đổi khí hậu có kết quả tốt, thì sự chung tay thực hiện của tất cả người dân vô cùng quan trọng. Công tác truyền thông giáo dục cho người dân, học sinh hiểu rõ về tác động của hiệu ứng nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu cũng được thành phố đẩy mạnh.

CÂU HỎI

– Em hãy liệt kê các chương trình mà Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu.

– Đối với vai trò là học sinh em cần thực hiện những hành động nào để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu?

– Thực hiện một poster tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè thực hiện các hành động góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu.



LUYỆN TẬP

1. Nêu biểu hiện và nguyên nhân của biến đổi khí hậu.
2. Hãy liệt kê 3 tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nêu một số hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.



VẬN DỤNG

“Chất thải sinh hoạt chiếm khoảng 5% lượng khí gây hiệu ứng nhà kính toàn cầu do con người gây ra. Cần phát triển các công nghệ xử lý trực tiếp các chất thải này và thu lượng khí gây hiệu ứng nhà kính phát ra khi phân huỷ chúng. Bên cạnh công nghệ cũng cần đưa ra các chuẩn mực về sự tái chế và sử dụng nước, các vật liệu đã qua sử dụng nhằm hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường. Các nhà nghiên cứu dự kiến rằng có thể giảm đến 50% lượng khí thải phát ra trong lĩnh vực này đến năm 2030 khi sử dụng các công nghệ xử lý tiên tiến”.

Thông qua tìm hiểu thực tế việc xử lý chất thải sinh hoạt hiện nay của Thành phố Hồ Chí Minh và thực tế việc phân loại và tái chế chất thải sinh hoạt tại nơi em sống. Chọn một trong hai nhiệm vụ sau để thực hiện.

Nhiệm vụ 1. Từ thực trạng xử lý chất thải sinh hoạt hiện nay của Thành phố Hồ Chí Minh, em hãy nêu những biểu hiện của phát thải khí nhà kính gây biến đổi khí hậu. Đề xuất biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt giúp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Nhiệm vụ 2. Từ thực tế việc phân loại và tái chế chất thải sinh hoạt tại nơi em sống. Hãy thực hiện chiến dịch truyền thông giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng việc phân loại và tái sử dụng chất thải sinh hoạt.

CHỦ ĐỀ 8

HIỂU MÌNH, HIỂU NGHỀ, SÁNG TƯƠNG LAI

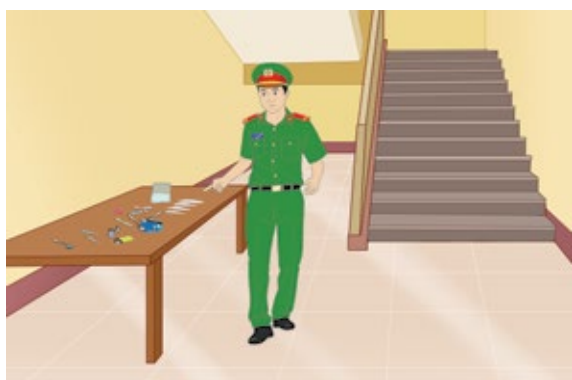


MỤC TIÊU

- Hiểu được vai trò của việc định hướng nghề nghiệp.
- Đánh giá được thế mạnh, sở thích của bản thân để lựa chọn và chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai.
- Tìm hiểu được các hoạt động định hướng nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Xác định được xu hướng nghề nghiệp trong tương lai của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thực hiện được một số hoạt động trong nghề nghiệp yêu thích.



KHỞI ĐỘNG



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

? CÂU HỎI

Em hãy gọi tên nghề nghiệp thích hợp với mỗi hình ảnh trên. Trong các nghề nghiệp đó, em thích nhất nghề nào? Vì sao?



Em có biết?

Chúng ta được sinh ra với rất nhiều khả năng tiềm ẩn, có người giỏi toán, có người hát hay, cũng có người thích làm thơ và có người bơi giỏi,... Tuy nhiên, không phải ai cũng may mắn khám phá và phát triển tài năng tiềm ẩn của mình từ sớm. Do đó, hãy cố gắng tìm hiểu, khám phá tiềm năng của bản thân để “hiểu mình, hiểu nghề, sáng tương lai” các em nhé.



KHÁM PHÁ

I. VAI TRÒ CỦA ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

1. Khái niệm định hướng nghề nghiệp

Định hướng nghề nghiệp là việc cá nhân mỗi người đặt ra các lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Các lựa chọn này phù hợp với khả năng, sở thích, tính cách, điều kiện gia đình,... và những yếu tố khác như mức thu nhập và cơ hội việc làm.

? CÂU HỎI

Em hãy trình bày khái niệm định hướng nghề nghiệp theo hiểu biết của bản thân.

2. Tầm quan trọng của định hướng nghề nghiệp

Việc định hướng nghề nghiệp mang lại những giá trị vô cùng to lớn:

– Định hướng nghề nghiệp sẽ giúp em chọn được công việc phù hợp với sở thích và năng lực của bản thân, từ đó đảm bảo chất lượng cuộc sống về mặt vật chất lẫn tinh thần. Quyết định nghề nghiệp sai lầm sẽ khiến bản thân cảm thấy chán nản, bất lực, bế tắc và mất niềm tin vào chính mình.

– Việc định hướng nghề nghiệp chính xác ngay từ ban đầu sẽ giúp em dễ đạt thành công trong sự nghiệp hơn vì công việc ấy đúng sở trường, đam mê của em.

– Định hướng nghề nghiệp cho bản thân đúng đắn sẽ làm giảm nguy cơ bỏ nghề, làm trái nghề, làm nhiều nghề khác nhau, thậm chí là thất nghiệp.

– Khi có định hướng nghề nghiệp đúng đắn, em sẽ lên kế hoạch học tập hiệu quả hơn. Điều này giúp em biết rõ mình cần trau dồi và phát triển những gì, từ đó tiết kiệm thời gian và tiền bạc, tránh đầu tư vào các khoá học hay ngành nghề không phù hợp.

? CÂU HỎI

Theo em, việc định hướng nghề nghiệp đúng đắn sẽ mang lại lợi ích gì cho bản thân?

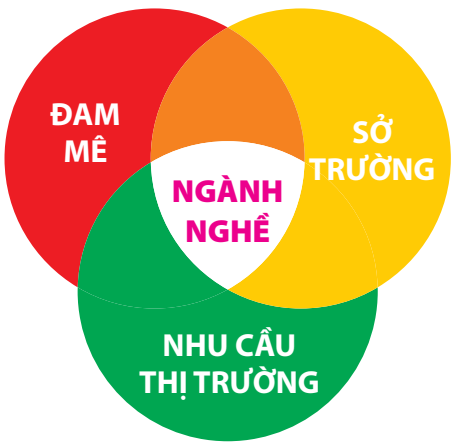
II. TÌM HIỂU BẢN THÂN ĐỂ LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP PHÙ HỢP CHO TƯƠNG LAI

Ngày nay, khi kinh tế – xã hội phát triển đa dạng với nhiều nghề nghiệp khác nhau thì em cần chủ động hơn trong việc định hướng nghề nghiệp cho bản thân. Trước khi đưa ra quyết định lựa chọn ngành nghề, em cần xác định:

– Niềm đam mê, yêu thích của bản thân: vì chỉ có đam mê các em mới dành mọi sức lực và tâm huyết theo đuổi ngành nghề mà mình lựa chọn.

– Điểm mạnh, điểm yếu và năng lực cá nhân: nắm vững những mặt hạn chế và điểm mạnh cá nhân sẽ giúp em chọn lựa ngành nghề phù hợp hơn.

– Tìm hiểu nhu cầu của thị trường lao động và các cơ hội nghề nghiệp trong tương lai: giúp em có cái nhìn bao quát về nghề nghiệp và đưa ra các định hướng đúng đắn ngay khi còn là học sinh phổ thông.



Hình 7. Các yếu tố giúp xác định ngành nghề phù hợp với bản thân

CÂU HỎI

Theo em, việc định hướng nghề nghiệp đúng đắn sẽ mang lại lợi ích gì cho bản thân?

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Trại hè dành cho thanh thiếu niên

Trại hè là một chương trình hoạt động trong nhà hoặc ngoài trời, dành cho lứa tuổi thiếu nhi hoặc thanh thiếu niên dưới sự giám sát và hướng dẫn của người quản lí. “Trại hè Tài năng” ở Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm nhiều lĩnh vực hấp dẫn như: khoa học công nghệ, kinh doanh và khởi nghiệp, nghệ thuật, khoa học vũ trụ, khoa học máy tính,... giúp các em tự do sáng tạo và khám phá đam mê, năng khiếu của bản thân.

Khi tham gia các hoạt động của trại hè, em sẽ có cơ hội bộc lộ tài năng của mình và tìm ra lĩnh vực mà em có thể mạnh, từ đó có những định hướng học tập phù hợp với khả năng và mong đợi của mình trong hành trình chinh phục tri thức.

2. Học kì quân đội

Học kì quân đội là mô hình giáo dục tổng hợp dành cho thanh thiếu niên, thông qua việc rèn luyện và trải nghiệm thực tế trong môi trường quân đội. Mục đích của học kì này là đào tạo và huấn luyện kĩ năng thực hành xã hội, ý thức trách nhiệm đối với xã hội và gia đình.

Khi tham gia học kì quân đội, em sẽ được tập huấn về nề nếp, kỉ luật, xây dựng kĩ năng sống và hình thành các thói quen tốt.





Hình 8. Các em tham gia học kì quân đội ở Thành phố Hồ Chí Minh
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM)

3. Trải nghiệm thực địa

Mục tiêu khi tham gia các buổi trải nghiệm thực địa là giúp xây dựng cho các em tư duy công dân toàn cầu, hình thành ý thức bảo vệ môi trường và khám phá tiềm lực bên trong của bản thân.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, để khám phá tự nhiên các em có thể đi đến Thảo Cầm Viên, công viên Tao Đàn, khu du lịch Văn Thánh,... Để khám phá văn hoá lịch sử em có thể đến Bưu điện Thành phố, Nhà thờ Đức Bà, Dinh Độc Lập, Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh,... Để khám các làng nghề truyền thống, em có thể đến làng đan lát Thái Mỹ (huyện Củ Chi), làng bánh tráng Phú Hoà Đông (huyện Củ Chi), làng lồng đèn Phú Bình (Quận 11), làng nem (thành phố Thủ Đức),...



Hình 9. Các em học sinh tham gia trải nghiệm thực địa
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

4. Ngày hội tư vấn hướng nghiệp

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày hội tư vấn hướng nghiệp luôn được nhà trường ở các cấp rất quan tâm và chú trọng. Đến với ngày hội, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động sôi nổi như: thi trắc nghiệm định hướng nghề nghiệp; cung cấp thông tin, tư vấn kĩ năng chọn nghề nghiệp; tham quan, tìm hiểu và trực tiếp nghe giới thiệu về các ngành nghề trên địa bàn Thành phố.

Bên cạnh đó, các em còn được tham gia các buổi giao lưu, trao đổi với các chuyên gia tư vấn hướng nghiệp, đại diện các đơn vị doanh nghiệp,... về tầm quan trọng của việc học tập, rèn luyện kĩ năng mềm và nhu cầu về việc làm trên thị trường lao động hiện nay. Đồng thời, tạo cơ hội trong việc nắm bắt các xu hướng lao động được dự báo trong

thời gian tới, từ đó giúp các em có cái nhìn tổng quan hơn về định hướng nghề nghiệp tương lai để chọn nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

? CÂU HỎI

Hãy kể tên các hoạt động định hướng nghề nghiệp thú vị tại Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết.

IV. XU HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG TƯƠNG LAI

Nền kinh tế tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đang có sự phát triển vượt bậc, nhu cầu nhân lực trong các ngành nghề ngày càng cao. Một số lĩnh vực ngành nghề được dự đoán sẽ cần nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời gian tới bao gồm: công nghệ thông tin, y dược, truyền thông – marketing, chăm sóc làm đẹp, quản lí nhà hàng, khách sạn,...

1. Lĩnh vực công nghệ thông tin

Với sự phát triển bùng nổ của mạng lưới internet hiện nay, lĩnh vực công nghệ thông tin đang rất cần nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu của ngành này. Thị trường việc làm cho các kĩ sư phần mềm, lập trình viên, phát triển ứng dụng,... dự đoán sẽ liên tục phát triển trong những năm tới.

2. Lĩnh vực y tế

Trong tương lai cùng với sự phát triển vượt trội của nền y học, các ngành nghề y tế sẽ ngày càng phát triển. Nguồn nhân lực của ngành y tế vẫn luôn là ngành nghề thiết yếu, không thể thiếu vì vấn đề sức khoẻ luôn được con người quan tâm hàng đầu.

3. Lĩnh vực truyền thông – marketing

Truyền thông – marketing đang là một xu hướng nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm tới. Ngày nay, dù các công ty, doanh nghiệp lớn hay nhỏ đều cần đến một đội ngũ nhân sự làm việc trong hoạt động truyền thông – marketing và quảng bá sản phẩm,... Chính vì vậy, nhu cầu về nguồn nhân sự trong lĩnh vực này là rất lớn.

4. Lĩnh vực chăm sóc làm đẹp

Xã hội ngày càng phát triển, kéo theo mức sống của con người được nâng cao, nhu cầu làm đẹp của mỗi người cũng ngày càng được chú trọng. Để đáp ứng nhu cầu cuộc sống, nghề chăm sóc sức khoẻ, làm đẹp ngày càng trở nên phổ biến, các spa, thẩm mỹ viện làm đẹp luôn cần đến nguồn nhân lực dồi dào. Do đó, chăm sóc sắc đẹp là một trong các ngành nghề có xu hướng phát triển.

5. Lĩnh vực du lịch, quản lý khách sạn

Thành phố Hồ Chí Minh là địa điểm có tiềm năng về du lịch rất đa dạng và phong phú, vì vậy, thị trường du lịch, khách sạn, nhà hàng đang phát triển một cách nhanh chóng vượt bậc. Do đó, nhu cầu nhân lực của ngành này vô cùng rộng mở cho các bạn có tính cách năng động, thích khám phá và học hỏi.

6. Lĩnh vực công nghệ thực phẩm, an toàn thực phẩm

Nhu cầu tiêu dùng của người Việt Nam ngày càng tăng cao, đặc biệt là các sản phẩm sạch và thực phẩm chế biến phong phú. Chính vì vậy, ngành công nghệ thực phẩm là lĩnh vực được dự báo sẽ mang đến nhiều tiềm năng và cơ hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.

? CÂU HỎI

Hãy kể tên các lĩnh vực nghề nghiệp tiềm năng trong tương lai tại Thành phố Hồ Chí Minh và lựa chọn một lĩnh vực mà em cho là phù hợp nhất với bản thân.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cùng các bạn thành lập nhóm và tham gia trò chơi “Bong bóng tài năng” để khám phá những tài năng của bản thân

TRÒ CHƠI: BONG BÓNG TÀI NĂNG

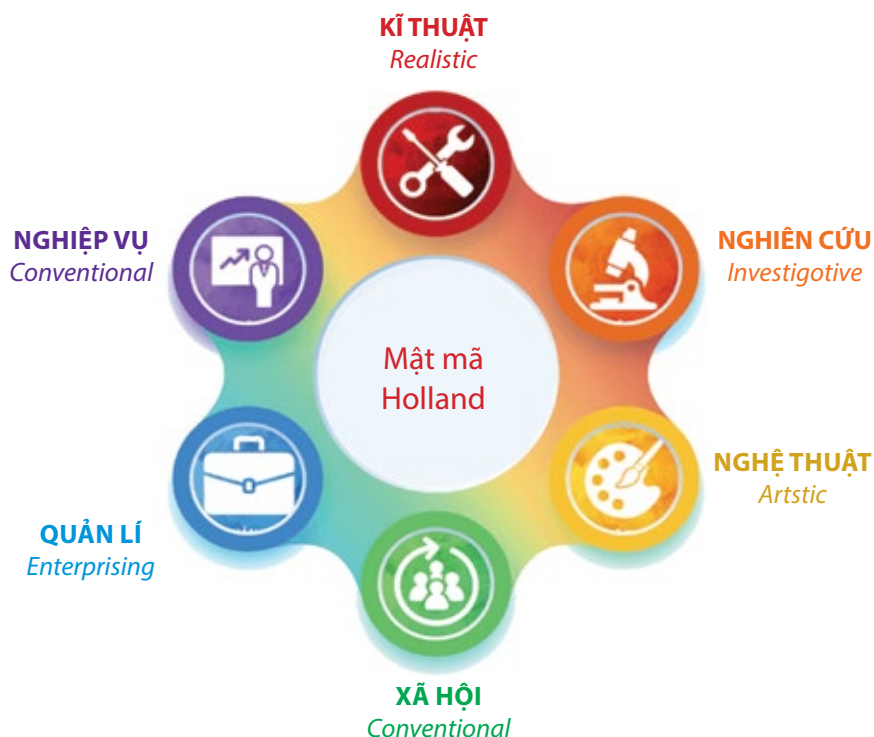
a. Chuẩn bị:

- Thành lập các nhóm học tập, mỗi nhóm gồm 5 học sinh.
- Mỗi học sinh được nhận một quả bong bóng.

b. Thể lệ:

- Mỗi học sinh có 3 phút tự viết trên giấy về tài năng của bản thân và dán lên bong bóng của mình.
- Mỗi học sinh có thêm 5 phút nữa để viết trên giấy về tài năng của các bạn trong nhóm. Sau thời gian 5 phút, mỗi em tự di chuyển về bong bóng của bạn cùng nhóm để dán kết quả.
- Mỗi học sinh có thời gian 3 phút để tổng hợp tất cả những tài năng mà bản thân và nhóm đã bổ sung.
- Giáo viên mời học sinh lên chia sẻ trước lớp.

2. Dựa vào các thể mạnh của bản thân, em hãy thử sức với trắc nghiệm định hướng nghề nghiệp “Mật mã Holland” để khám phá các ngành nghề phù hợp với mình



Hình 10. Mô hình các nhóm nghề theo lý thuyết “Mật mã Holland”



Em có biết?

Mật mã Holland là một lý thuyết về nghề nghiệp được phát minh bởi nhà tâm lý học John L. Holland. Theo lý thuyết này, John Holland phân chia gồm 6 nhóm nghề nghiệp phù hợp với tính cách con người như sau:

Realistic – Kỹ thuật	Investigative – Nghiên cứu
– Thích làm với những vật cụ thể, máy móc, dụng cụ, cây cối, con vật hoặc các hoạt động ngoài trời. – Một số ngành nghề phù hợp: thợ làm bánh, đầu bếp, thợ máy, kĩ sư, thợ sơn, kĩ sư ô tô, thợ điện, thợ làm kính, y tá, điều dưỡng,...	– Thích quan sát, tìm tòi, điều tra, phân tích, đánh giá hoặc giải quyết vấn đề. – Một số ngành nghề phù hợp: nhà khảo cổ học, nhà hoá học, nhà vật lí học, nhà địa lí học, nhà sinh vật học, nha sĩ, dược sĩ, kĩ sư phần mềm,...

Artistic – Nghệ thuật	Social – Xã hội
– Có khả năng nghệ thuật, sáng tác, trực giác và thích làm việc trong các tình huống không có kế hoạch trước như dùng trí tưởng tượng và sáng tạo. – Một số ngành nghề phù hợp: diễn viên, giáo viên dạy kịch, phóng viên, thợ chụp hình, giám đốc quảng cáo, thiết kế đồ họa, kiến trúc sư,...	– Thích làm việc cung cấp hoặc làm sáng tỏ thông tin, thích giúp đỡ, huấn luyện, chữa trị hoặc chăm sóc sức khỏe cho người khác, có khả năng về ngôn ngữ. – Một số ngành nghề phù hợp: giáo viên, nhà hoạt động xã hội, nhà trị liệu tâm lý, chuyên gia tư vấn học đường,...
Enterprising – Quản lí	Conventional – Nghiệp vụ
– Thích làm việc với những người khác, có khả năng tác động, thuyết phục, thể hiện, lãnh đạo hoặc quản lí các mục tiêu của tổ chức, các lợi ích kinh tế. – Một số ngành nghề phù hợp: nhân viên bán ô tô, giám đốc tín dụng, nhân viên bất động sản, nhân viên bán bảo hiểm, chủ doanh nghiệp, quản lí khách sạn, người mua bán chứng khoán,...	– Thích làm việc với dữ liệu, con số, có khả năng làm việc văn phòng, thống kê, thực hiện các công việc đòi hỏi chi tiết, tỉ mỉ, cẩn thận hoặc làm theo hướng dẫn của người khác. – Một số ngành nghề phù hợp: kế toán, kiểm toán viên, thanh tra xây dựng, người vận hành máy tính, thu ngân ở ngân hàng, thư kí pháp lí, giáo viên khối tự nhiên,...

Hướng dẫn tổ chức:

- Bước 1: Mỗi học sinh nhận 6 phiếu trắc nghiệm, sau đó đọc và chọn từng ý trong mỗi phiếu trắc nghiệm. Mỗi ô được đánh dấu chọn sẽ tính 1 điểm. Trong việc đưa ra lựa chọn, các em hãy thành thật với bản thân mình.
- Bước 2: Cộng tổng điểm của từng phiếu và xác định phiếu có điểm cao nhất.
- Bước 3: Đối chiếu phiếu có điểm cao nhất với kết quả sẽ tìm được kiểu người phù hợp với em.
- Bước 4: Xem ngành nghề phù hợp với em nhất.

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỐ 1 (Nhóm: Kỹ thuật)

NỘI DUNG	Đúng	Không đúng	NỘI DUNG	Đúng	Không đúng
Tôi là người yêu thích vận động.			Tôi có thể sử dụng/ vận hành/ bảo trì máy móc, thiết bị.		
Tôi là người thẳng thắn.			Tôi có thể dùng công cụ để tạo kiểu tóc mới.		
Tôi là người thích làm việc với máy móc, dụng cụ.			Tôi có thể tự may áo, quần, váy, đan, móc len.		
Tôi là người thích sự cụ thể, rõ ràng.			Tôi thích làm vườn, trồng cây xanh, nuôi động vật.		
Tôi là người khép kín.			Tôi thích xây dựng, lắp ráp mô hình, làm các công việc thủ công như gấp giấy.		
Tôi là người thích làm việc ngoài trời.			Tôi thích vận động tay chân và sử dụng tay chân để làm việc.		
Tôi có thể sửa chữa các thiết bị điện, ô tô, xe máy, xe đạp,...			Tôi thích tự lắp ráp đồ nội thất (bàn/ghế/ tủ), tự đóng bàn, ghế, tủ,...		
Tôi có thể chơi một môn thể thao.			Tôi thích nấu ăn, làm bánh.		
Tôi có thể đọc bản vẽ/ bản thiết kế.			Tôi thích tham dự khoá học kỹ thuật (điện, cơ khí, sửa máy móc,...).		

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỐ 2 (Nhóm: Nghiên cứu)

NỘI DUNG	Đúng	Không đúng	NỘI DUNG	Đúng	Không đúng
Tôi là người hiểu biết rộng.			Tôi có thể giải thích các công thức toán học.		
Tôi là người thích làm việc một mình.			Tôi có thể phân tích dữ liệu.		
Tôi là người có khả năng phân tích cao.			Tôi có thể tiến hành những thí nghiệm khoa học.		
Tôi là người suy nghĩ logic.			Tôi thích đặt câu hỏi.		
Tôi là người thích khoa học.			Tôi thích tìm hiểu nhiều ý kiến khác nhau về một vấn đề cụ thể nào đó.		
Tôi là người có khả năng quan sát tốt.			Tôi thích sử dụng máy vi tính.		
Tôi có thể suy nghĩ trừu tượng.			Tôi thích đọc sách/ báo chuyên ngành/ kỹ thuật.		
Tôi có thể giải các bài toán khó, phức tạp.			Tôi thích thiết lập đề tài nghiên cứu, làm khảo sát và kiểm tra kết quả.		
Tôi có thể tiếp thu nhanh các lý thuyết khoa học.			Tôi thích tham quan bảo tàng khoa học, phòng thí nghiệm, cơ sở khoa học.		

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỐ 3
(Nhóm: Nghệ thuật)

NỘI DUNG	Đúng	Không đúng	NỘI DUNG	Đúng	Không đúng
Tôi là người rất sáng tạo.			Tôi có thể hát/ diễn xuất/ nhảy/ khiêu vũ.		
Tôi là người giàu trí tưởng tượng.			Tôi có thể tự thiết kế quần áo cho mình, bạn bè và người thân/ thiết kế nội thất cho nhà mình.		
Tôi là người thích cải tiến, đổi mới.			Tôi có thể chụp hình với những góc ảnh đẹp.		
Tôi là người độc đáo, khác lạ.			Tôi thích tham gia khoá học thiết kế.		
Tôi là người dễ xúc động.			Tôi thích học hát/ nhạc/ nhảy/ khiêu vũ/ diễn xuất.		
Tôi là người rất nhạy cảm.			Tôi thích làm đồ thủ công, tự làm quà cho bạn bè và người thân.		
Tôi có thể phác thảo, vẽ, tô tranh.			Tôi thích đọc truyện viễn tưởng/ kịch/ thơ ca.		
Tôi có thể chơi một nhạc cụ.			Tôi thích thể hiện mình một cách sáng tạo/ mặc những thời trang lạ và thú vị.		
Tôi có thể viết truyện/ thơ/ sáng tác nhạc.			Tôi thích xem hoà nhạc/ xem kịch/ triển lãm nghệ thuật.		

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỐ 4
(Nhóm: Xã hội)

NỘI DUNG	Đúng	Không đúng	NỘI DUNG	Đúng	Không đúng
Tôi là người rất thân thiện, hoà đồng.			Tôi có thể diễn đạt suy nghĩ và cảm xúc rất rõ ràng.		
Tôi là người dễ thấu hiểu người khác.			Tôi có thể hợp tác tốt với những người khác.		
Tôi là người hào phóng.			Tôi có thể chơi môn thể thao có tính đồng đội.		
Tôi là người hay giúp đỡ người khác.			Tôi thích làm việc nhóm.		
Tôi là người có tinh thần đồng đội và hợp tác.			Tôi thích tham gia hoạt động tình nguyện với các nhóm hoạt động xã hội tại trường, nhà thờ, chùa, phường, xóm hay cộng đồng.		
Tôi là người dễ tha thứ.			Tôi thích gặp gỡ và làm quen bạn mới.		
Tôi có thể chỉ dẫn hoặc dạy người khác.			Tôi thích lắng nghe và tư vấn cho người khác.		
Tôi có thể điều hành các cuộc thảo luận.			Tôi thích đóng góp trong các cuộc thảo luận.		
Tôi có thể hoà giải mâu thuẫn/ tranh chấp.			Tôi thích tham gia các hội thảo về phát triển cộng đồng và giải quyết các vấn đề xã hội.		

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỐ 5
(Nhóm: Nghiệp vụ)

NỘI DUNG	Đúng	Không đúng	NỘI DUNG	Đúng	Không đúng
Tôi là người gọn gàng, ngăn nắp.			Tôi có thể tổ chức, dàn dựng chương trình cho các hoạt động như đêm ca nhạc, buổi dã ngoại cho cả lớp/ câu lạc bộ.		
Tôi là người làm việc nguyên tắc, có trình tự, có kế hoạch.			Tôi có thể gõ nhanh hoặc viết tốc kí.		
Tôi là người chính xác.			Tôi có thể lưu trữ dữ liệu, phân loại, cập nhật hồ sơ/ thông tin.		
Tôi là người thích làm việc với dữ liệu, con số, văn bản.			Tôi thích sử dụng các thiết bị xử lí dữ liệu.		
Tôi là người tuân thủ nguyên tắc.			Tôi thích sưu tầm đồ kỉ niệm.		
Tôi là người chu đáo, tỉ mỉ.			Tôi thích học, tìm hiểu các thủ tục, quy định, luật lệ (Ví dụ: luật thuế, luật kinh doanh,...).		
Tôi có thể làm việc tốt trong khuôn khổ, hệ thống.			Tôi thích sắp xếp nhà cửa hoặc nơi làm việc.		
Tôi có thể giải quyết công việc giấy tờ một cách nhanh chóng, hiệu quả và ngăn nắp.			Tôi thích chơi trò tìm sự khác biệt giữa hai hình ảnh.		
Tôi có thể thực hiện các công việc đòi hỏi chú ý đến các chi tiết (sửa lỗi các văn bản, sắp xếp, dàn dựng chương trình cho sự kiện,...).			Tôi thích làm việc dựa trên hướng dẫn/ quy trình cụ thể.		

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỐ 6
(Nhóm: Quản lí)

NỘI DUNG	Đúng	Không đúng	NỘI DUNG	Đúng	Không đúng
Tôi là người thích phiêu lưu.			Tôi có thể bán hàng hoặc quảng bá ý tưởng.		
Tôi là người quyết đoán.			Tôi có thể lên kế hoạch/ chiến lược để đạt được mục tiêu.		
Tôi là người thuộc dạng nổi tiếng ở trường.			Tôi có thể điều hành hoạt động kinh doanh của gia đình.		
Tôi là người có sức thuyết phục.			Tôi thích có quyền lực, địa vị/ được bầu cử vào những vị trí quan trọng.		
Tôi là người có nhiều hoài bão/ tham vọng.			Tôi thích đưa ra quyết định có ảnh hưởng đến những người khác.		
Tôi là người thích giao du, thích kết bạn.			Tôi thích giành chiến thắng một giải thưởng lãnh đạo hoặc bán hàng.		
Tôi có thể khởi đầu/ đề xuất dự án mới.			Tôi thích gặp gỡ những người quan trọng.		
Tôi có thể thuyết phục người khác làm việc theo ý của tôi.			Tôi thích tham gia khoá học về kinh doanh/ marketing/ bán hàng.		
Tôi có thể lãnh đạo một nhóm.			Tôi thích đọc tạp chí kinh doanh.		



VẬN DỤNG

1. Vận dụng kiến thức đã học, em hãy chọn ra ngành nghề mà em cho là phù hợp với bản thân mình nhất và chia sẻ những hiểu biết của em về ngành nghề này với các bạn cùng lớp.

2. Hãy đến nơi làm việc của bố mẹ, anh chị hoặc người thân để tham quan, trải nghiệm công việc cụ thể của họ và viết đoạn văn (7 – 10 dòng) miêu tả công việc em đã được tham quan trải nghiệm.

BẢNG TRA CỨU THUẬT NGỮ

STT	THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH
1	Dung hợp	Hoà vào nhau để hợp thành một thể thống nhất.
2	Hào sảng	Thanh thoát, rộng rãi, không gò bó.
3	Lưu lượng	Số lượng người hoặc vật đi qua hay vận chuyển qua một nơi nào đó trong một khoảng thời gian nhất định.
4	Ùn tắc	Ùn lại làm tắc nghẽn giao thông.

Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo

Biên tập nội dung:

Trình bày bìa:

Thiết kế sách:

Minh họa:

Sửa bản in:

Chế bản:

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LỚP 7

Mã số:

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in :

Địa chỉ :

Số ĐKXB:

Số QĐXB : ngày tháng năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20...

